

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-LTT-ĐT ngày 14 tháng 12 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1	13D2010213	Phạm Văn	Thủy	Nam	12/01/1995	Bình Phước	13CD-CK1	0	105	5,62	Trung bình	A		BĐXN
2	15001304	Trần Khang	Vinh	Nam	01/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15CD-CTM1	0	102	5,51	Trung bình	A	B	
3	15001791	Nguyễn Phước	Huy	Nam	11/12/1997	Quảng Ngãi	15CD-CTM2	0	101	5,50	Trung bình			
4	15002156	Phạm Tấn	Nhiều	Nam	15/4/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CD-CTM2	0	101	5,50	Trung bình			
5	15001971	Lâm Hoàng	Tâm	Nam	26/10/1997	Long An	15CD-CTM2	0	101	5,87	Trung bình		B	
6	15002775	Đinh Viết	Lượng	Nam	09/9/1996	Bình Phước	15CD-CTM5	0	101	5,91	Trung bình	A	B	
7	15003260	Đặng Đình Phạm	Nam	Nam	11/6/1997	Lâm Đồng	15CD-CTM5	0	101	5,85	Trung bình		B	
8	15003411	Nguyễn Trọng	Trí	Nam	12/8/1997	Bình Định	15CD-CTM5	0	101	5,61	Trung bình		B	
9	15002727	Nguyễn Trần Thanh	Nhân	Nam	01/01/1997	Kiên Giang	15CD-ĐCN4	0	103	5,56	Trung bình		B	
10	15001164	Trần Phan Quang	Duy	Nam	15/8/1997	Bình Thuận	15CD-Ô5	0	101	5,84	Trung bình		B	
11	15001494	Nguyễn	Tuyển	Nam	06/5/1996	Tây Ninh	15CD-Ô6	0	101	5,82	Trung bình			
12	16000698	Huỳnh Văn	Úc	Nam	21/7/1998	Bình Thuận	16CD-CĐT1	0	101	6,26	Trung bình	A	B	
13	16000717	Mai Tuấn	Anh	Nam	24/8/1998	Đồng Nai	16CD-CTM1	0	101	6,77	Trung bình	A	B	
14	16002430	Nguyễn Chí	Bình	Nam	02/8/1996	Tiền Giang	16CD-CTM1	0	101	6,38	Trung bình	A	B	
15	16000719	Lý Xương	Chấn	Nam	14/6/1998	Bình Thuận	16CD-CTM1	0	101	6,36	Trung bình		B	
16	16000879	Nguyễn Hoàng Ngân	Giang	Nam	30/9/1998	Bình Thuận	16CD-CTM1	0	101	5,89	Trung bình	A	B	
17	16002350	Vũ Phúc	Hậu	Nam	21/3/1998	Sóc Trăng	16CD-CTM1	0	101	6,41	Trung bình			
18	16002308	Lê Phước	Hưng	Nam	03/8/1998	Long An	16CD-CTM1	0	101	5,98	Trung bình	A	B	
19	16000914	Bùi Duy	Khương	Nam	10/7/1998	Long An	16CD-CTM1	0	101	6,36	Trung bình	A	B	
20	16002338	Đỗ Phước	Lợi	Nam	06/9/1998	Tây Ninh	16CD-CTM1	0	101	6,27	Trung bình	A		
21	16002522	Đỗ Văn	Lực	Nam	22/7/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM1	0	101	6,00	Trung bình	A		
22	16002578	Phạm Văn	Ngọc	Nam	24/6/1998	Bình Định	16CD-CTM1	0	101	5,85	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
23	16002387	Trần Tấn	Phát	Nam	21/9/1998	Tây Ninh	16CD-CTM1	0	101	6,22	Trung bình	A	B	
24	16000970	Nguyễn Hồng	Son	Nam	09/9/1998	Long An	16CD-CTM1	0	101	5,97	Trung bình	A	B	
25	16000854	Phan Công	Ty	Nam	20/7/1998	Bình Định	16CD-CTM1	0	101	5,76	Trung bình		B	
26	16002378	Nguyễn Văn	Tranh	Nam	03/02/1998	Đắk Lắk	16CD-CTM1	0	101	6,17	Trung bình	A		
27	16002491	Bùi Ngọc	Vĩnh	Nam	19/6/1998	Quảng Ngãi	16CD-CTM1	0	101	6,19	Trung bình	A	B	
28	16002697	Nguyễn Văn	An	Nam	23/10/1998	Long An	16CD-CTM2	0	101	5,95	Trung bình			
29	16002987	Võ Chí	Bảo	Nam	24/02/1998	Bình Định	16CD-CTM2	0	101	6,05	Trung bình		B	
30	16002926	Nguyễn Ngọc	Bình	Nam	03/11/1998	Quảng Ngãi	16CD-CTM2	0	101	6,42	Trung bình	A	B	
31	16002770	Từ Quốc	Giang	Nam	18/01/1998	Lâm Đồng	16CD-CTM2	0	101	6,06	Trung bình	A	B	
32	16003229	Trần Văn	Hoàng	Nam	24/6/1998	Đắk Lắk	16CD-CTM2	0	101	6,05	Trung bình	A		
33	16002196	Bùi Thanh	Phúc	Nam	23/5/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CD-CTM2	0	101	6,32	Trung bình	A	B	
34	16002611	Lê Ngọc	Vinh	Nam	06/11/1998	Khánh Hoà	16CD-CTM2	0	101	6,88	Trung bình			
35	16002927	Nguyễn Hoài	Hưng	Nam	02/9/1998	Bình Thuận	16CD-CTM3	0	101	5,79	Trung bình		B	
36	16001431	Bùi Quốc	Cường	Nam	11/12/1998	Tiền Giang	16CD-CTM4	0	101	6,36	Trung bình	A		
37	16001135	Phạm Văn	Giàu	Nam	08/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM4	0	101	5,78	Trung bình		B	
38	16002225	Võ Văn	Hạ	Nam	28/6/1998	Quảng Ngãi	16CD-CTM4	0	101	6,15	Trung bình		B	
39	16002194	Trương Vũ Hải	Minh	Nam	09/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM4	0	101	6,07	Trung bình		B	
40	16002198	Mai Đức	Nhật	Nam	14/4/1998	Kiên Giang	16CD-CTM4	0	101	6,66	Trung bình		B	
41	16002121	Trần Huy	Phúc	Nam	16/10/1998	Trà Vinh	16CD-CTM4	0	103	5,63	Trung bình	A	B	
42	16002177	Đinh Hữu	Tài	Nam	22/7/1998	Bình Thuận	16CD-CTM4	0	101	5,87	Trung bình		B	
43	16002268	Huỳnh Thế	Vương	Nam	28/11/1998	Bình Định	16CD-CTM4	0	101	6,25	Trung bình	A	B	
44	16001933	Lê Hồ Hoài	Bảo	Nam	09/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM5	0	101	5,86	Trung bình	A	B	
45	16001998	Trần Quang	Kiệt	Nam	23/6/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM5	0	101	5,80	Trung bình	A	B	
46	16001592	Nguyễn Văn	Long	Nam	02/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM5	0	101	5,92	Trung bình	A	B	
47	16001802	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	23/12/1998	Tiền Giang	16CD-CTM5	0	101	6,09	Trung bình		B	
48	16001418	Lê Thành	Nhơn	Nam	12/12/1998	Bình Định	16CD-CTM5	0	101	6,05	Trung bình	A	B	
49	16001377	Trương Hoài	Thanh	Nam	22/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-CTM5	0	101	5,95	Trung bình	A	B	
50	16001117	Lê Thanh	Trúc	Nam	08/7/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CD-CTM5	0	101	5,67	Trung bình	A	B	
51	16002894	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	26/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-ĐCN2	0	101	5,83	Trung bình		B	
52	16003047	Phan Minh	Triều	Nam	06/5/1997	Đồng Nai	16CD-ĐCN2	0	101	5,86	Trung bình			
53	16002352	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	05/11/1998	Kiên Giang	16CD-ĐCN5	0	101	6,20	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
54	16001640	Huỳnh Ngọc	Khánh	Nam	30/3/1998	Bình Thuận	16CĐ-ĐL1	0	101	6,36	Trung bình	A		
55	16001344	Huỳnh Văn	Bình	Nam	11/01/1998	Bến Tre	16CĐ-Ô2	0	101	6,44	Trung bình			
56	16001075	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	31/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô2	0	102	6,94	Trung bình	A	B	
57	16001367	Phan Văn	Hào	Nam	20/7/1998	Quảng Ngãi	16CĐ-Ô2	0	101	5,99	Trung bình	A	B	
58	16001127	Phạm Xuân	Hoàng	Nam	23/9/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-Ô2	0	103	6,17	Trung bình		B	
59	16001301	Trần Hữu Hoàng	Minh	Nam	08/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô2	0	101	6,10	Trung bình		B	
60	16003569	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	10/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô2	0	101	5,99	Trung bình	A	B	
61	16001028	Trương Hoài	Vũ	Nam	29/5/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô4	0	101	6,20	Trung bình			
62	16001953	Nguyễn Thành	Sang	Nam	02/11/1998	Bến Tre	16CĐ-Ô5	0	101	6,03	Trung bình	A	B	
63	16002212	Trương Quang	Duy	Nam	05/11/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-Ô6	0	101	5,86	Trung bình	A	B	
64	16002384	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	01/8/1998	Tây Ninh	16CĐ-Ô7	0	102	5,94	Trung bình		B	
65	16002465	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	19/4/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	16CĐ-Ô7	0	101	6,21	Trung bình			
66	16002627	Vũ Nguyễn Trường	Chinh	Nam	27/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô8	0	101	7,68	Khá			
67	16002633	Nguyễn Tấn	Dược	Nam	27/11/1997	Bình Định	16CĐ-Ô8	0	101	6,16	Trung bình		B	
68	16001284	Huỳnh Nhật	Nam	Nam	04/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô8	0	101	6,38	Trung bình			
69	16001292	Lý Thanh	Nhân	Nam	28/02/1997	An Giang	16CĐ-Ô8	0	101	6,00	Trung bình			
70	16001276	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	01/01/1997	Bến Tre	16CĐ-Ô8	0	101	6,00	Trung bình			
71	16003474	Lê Hoàng	Phúc	Nam	19/01/1998	An Giang	16CĐ-Ô8	0	101	5,85	Trung bình			
72	16002775	Đặng Lê Chí	Thanh	Nam	07/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô8	0	101	6,49	Trung bình			
73	16002847	Lê Văn	Thành	Nam	01/7/1998	Kiên Giang	16CĐ-Ô8	0	101	6,19	Trung bình	A	B	
74	16003217	Nguyễn Thành	Danh	Nam	24/01/1998	Đồng Nai	16CĐ-Ô9	0	101	6,08	Trung bình	A	B	
75	16000881	Ngô Trục	Nhân	Nam	03/7/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-Ô10	0	101	6,18	Trung bình		B	
76	16000863	Bùi Sỹ	Vinh	Nam	11/3/1997	An Giang	16CĐ-Ô10	0	101	6,57	Trung bình	A		
77	16003301	Nguyễn Hữu Thành	Danh	Nam	10/12/1997	Quảng Ngãi	16CĐ-TM1	0	103	5,78	Trung bình			
78	16002288	Dương Quang	Huy	Nam	22/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TP1	0	101	5,82	Trung bình			
79	16002379	Đặng Hoàng Trung	Kiên	Nam	14/12/1998	Long An	16CĐ-TP1	0	101	6,12	Trung bình			
80	16001949	Đoàn Đặng	Nam	Nam	10/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TP1	0	101	6,23	Trung bình		B	
81	16002476	Đào Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	25/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CĐ-TP1	0	101	5,59	Trung bình		B	
82	16002114	Nguyễn Thị Kim	Uyên	Nữ	20/6/1996	Bình Thuận	16CĐ-TP1	0	101	6,17	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
83	17002731	Nguyễn Hữu	Cầu	Nam	01/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	0	73	6,83	Trung bình	A		
84	17002931	Nguyễn Duy	Cường	Nam	10/4/1999	Sóc Trăng	17C1-CĐT1	0	73	7,30	Khá	A	B	
85	17003422	Lê Phú	Duy	Nam	13/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	0	73	7,52	Khá		B	
86	17003710	Nguyễn Minh	Hải	Nam	25/7/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	0	73	7,55	Khá		B	
87	17000237	Lê Thanh	Hoài	Nam	15/7/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	0	73	6,52	Trung bình	A	B	
88	17003244	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	30/9/1999	Bình Thuận	17C1-CĐT1	0	73	7,17	Khá	A	B	
89	17004532	Trần Anh	Kiệt	Nam	21/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	0	73	6,82	Trung bình	A	B	
90	17002297	Trần Minh	Khanh	Nam	16/3/1999	Tiền Giang	17C1-CĐT1	0	73	6,63	Trung bình	A	B	
91	17002876	Trần Quang	Khánh	Nam	18/4/1999	Đồng Nai	17C1-CĐT1	0	73	6,84	Trung bình		B	
92	17002898	Nguyễn Bách	Khoa	Nam	22/02/1999	Tây Ninh	17C1-CĐT1	0	73	6,71	Trung bình	A	B	
93	17000701	Trần Văn Quang	Linh	Nam	16/5/1999	Bến Tre	17C1-CĐT1	0	73	6,43	Trung bình		B	
94	17001124	Bùi Hiếu	Nghĩa	Nam	28/5/1999	Bến Tre	17C1-CĐT1	0	73	6,85	Trung bình	A	B	
95	17002525	Đỗ Bảo	Nghĩa	Nam	23/02/1999	Lâm Đồng	17C1-CĐT1	0	73	6,71	Trung bình	A		
96	17002526	Trần Văn	Phi	Nam	17/10/1999	Lâm Đồng	17C1-CĐT1	0	73	6,25	Trung bình	A	B	
97	17004029	Trần Thanh	Phúc	Nam	02/7/1999	Bình Thuận	17C1-CĐT1	0	73	6,49	Trung bình		B	
98	17002022	Trương Vĩnh	Phúc	Nam	23/8/1999	Long An	17C1-CĐT1	0	73	5,99	Trung bình	A		
99	17004571	Trần Văn	Sáng	Nam	09/01/1998	Thừa Thiên -Huế	17C1-CĐT1	0	73	6,39	Trung bình		B	
100	17002094	Phạm Thanh	Toàn	Nam	07/3/1999	Quảng Ngãi	17C1-CĐT1	0	73	6,88	Trung bình	A	B	
101	17000673	Bùi Hoàng	Tuấn	Nam	13/7/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CĐT1	0	73	7,14	Khá	A	B	
102	17002260	Lê Mạnh	Tuấn	Nam	15/01/1999	Đồng Nai	17C1-CĐT1	0	73	6,82	Trung bình	A	B	
103	17002673	Nguyễn Hữu	Thọ	Nam	10/9/1998	Ninh Thuận	17C1-CĐT1	0	73	6,44	Trung bình		B	
104	17001272	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	09/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN1	0	73	6,19	Trung bình	A	B	
105	17001344	Nguyễn Tấn	Bình	Nam	06/10/1997	An Giang	17C1-ĐCN1	0	73	6,17	Trung bình	A	B	
106	17001767	Nguyễn Ngọc Triệu	Duy	Nam	13/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN1	0	73	6,65	Trung bình	A	B	
107	17001998	Lương Phước	Hoài	Nam	23/5/1999	Long An	17C1-ĐCN1	0	73	6,93	Trung bình	A	B	
108	17001967	Lê Phi	Hoàng	Nam	15/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN1	0	73	6,16	Trung bình	A	B	
109	17001898	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	05/6/1999	Bình Định	17C1-ĐCN1	0	73	6,52	Trung bình	A	B	
110	17001947	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	08/4/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-ĐCN1	0	73	6,21	Trung bình			
111	17002090	Lê Minh	Khang	Nam	31/12/1999	Gia Lai	17C1-ĐCN1	0	73	6,99	Trung bình	A	B	
112	17001106	Trần Đại	Lâm	Nam	30/11/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN1	0	73	6,51	Trung bình	A	B	
113	17001768	Trương Hoàng	Lợi	Nam	06/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN1	0	73	6,67	Trung bình	A	B	
114	17000755	Lê Thiết	Minh	Nam	25/01/1993	Bình Thuận	17C1-ĐCN1	0	73	7,38	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
115	17000806	Trần Hồ	Nguyên	Nam	16/11/1996	Bình Thuận	17C1-ĐCN1	0	73	6,39	Trung bình		B	
116	17001942	Đoàn Trung	Nhất	Nam	04/02/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐCN1	0	73	5,95	Trung bình		B	
117	17000388	Trịnh Hoàng	Phúc	Nam	30/11/1998	Quảng Ngãi	17C1-ĐCN1	0	73	6,50	Trung bình		B	
118	17001830	Lê Văn	Quý	Nam	18/3/1998	Bình Thuận	17C1-ĐCN1	0	73	6,00	Trung bình		B	
119	17001264	Võ Duy	Tâm	Nam	06/6/1999	Bến Tre	17C1-ĐCN1	0	73	5,98	Trung bình			
120	17001725	Hứa Minh	Tiến	Nam	16/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN1	0	73	6,10	Trung bình	A	B	
121	17001470	Phan Thanh	Tín	Nam	30/3/1999	Long An	17C1-ĐCN1	0	73	5,82	Trung bình			
122	17002058	Đồng Tân	Thường	Nam	30/6/1998	Bình Định	17C1-ĐCN1	0	73	5,97	Trung bình	A		
123	17001702	Phan Trung	Trực	Nam	06/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN1	0	73	6,10	Trung bình		B	
124	17002287	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	31/8/1999	Tây Ninh	17C1-ĐCN2	0	73	6,61	Trung bình		B	
125	17002448	Phạm Văn	Công	Nam	13/6/1998	Trà Vinh	17C1-ĐCN2	0	73	7,33	Khá	A	B	
126	17002153	Nguyễn Văn	Cương	Nam	28/7/1999	Bắc Giang	17C1-ĐCN2	0	73	6,60	Trung bình	A	B	
127	17002606	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	08/11/1999	Tây Ninh	17C1-ĐCN2	0	73	6,91	Trung bình	A	B	
128	17002595	Lê Hoàng	Chương	Nam	28/10/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
129	17003222	Nguyễn Hoàng Vũ	Dũng	Nam	27/4/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN2	0	73	6,50	Trung bình	A	B	
130	17002535	Bùi Quang	Dự	Nam	11/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN2	0	73	6,90	Trung bình	A	B	
131	17002623	Quản Huy	Hoàng	Nam	17/5/1999	Tây Ninh	17C1-ĐCN2	0	73	5,90	Trung bình	A	B	
132	17002362	Võ Quang	Huy	Nam	26/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN2	0	73	6,40	Trung bình	A	B	
133	17004774	Võ Đông	Kiên	Nam	03/9/1996	An Giang	17C1-ĐCN2	0	73	7,49	Khá	A	B	
134	17002294	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	01/7/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	5,99	Trung bình	A	B	
135	17002864	Trần Nguyễn Anh	Khoa	Nam	08/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN2	0	73	6,53	Trung bình	A	B	
136	17002203	Trương Văn	Mau	Nam	21/4/1999	Tiền Giang	17C1-ĐCN2	0	73	6,38	Trung bình	A	B	
137	17002190	Phan Thanh	Nghị	Nam	04/4/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	5,88	Trung bình	A	B	
138	17002141	Trương Đức	Ngọc	Nam	26/11/1999	Gia Lai	17C1-ĐCN2	0	73	6,71	Trung bình	A	B	
139	17002274	Huỳnh Văn	Nguyễn	Nam	29/11/1998	Ninh Thuận	17C1-ĐCN2	0	73	6,10	Trung bình	A	B	
140	17004720	Trần Trí	Nguyễn	Nam	20/02/1998	Hậu Giang	17C1-ĐCN2	0	73	6,40	Trung bình		B	
141	17002741	Phan Hoài	Nhơn	Nam	07/02/1999	Bình Định	17C1-ĐCN2	0	73	6,00	Trung bình		B	
142	17004368	Khê Bích	Nhu	Nam	22/12/1998	Bình Thuận	17C1-ĐCN2	0	73	6,73	Trung bình	A	B	
143	17001398	Nguyễn Văn	Pháp	Nam	02/5/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN2	0	73	6,29	Trung bình	A	B	
144	17002637	Lê Vũ	Phong	Nam	24/10/1999	Trà Vinh	17C1-ĐCN2	0	73	6,69	Trung bình	A	B	
145	17002482	Võ Hoàng	Phúc	Nam	05/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN2	0	73	6,06	Trung bình	A	B	
146	17002844	Bùi Ngọc	Son	Nam	23/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐCN2	0	73	7,08	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
147	17002293	Đặng Tuấn	Tài	Nam	01/6/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	7,22	Khá	A	B	
148	17002481	Nguyễn Văn	Tân	Nam	09/11/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	6,42	Trung bình	A	B	
149	17002292	Tô Khánh	Tân	Nam	24/10/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	6,85	Trung bình	A	B	
150	17002822	Phạm Thanh Quốc	Toàn	Nam	15/3/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	6,52	Trung bình	A	B	
151	17002927	Trần Quốc	Toàn	Nam	18/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐCN2	0	73	6,53	Trung bình		B	
152	17002272	Trần Lê Quốc	Tuấn	Nam	06/01/1999	Ninh Thuận	17C1-ĐCN2	0	73	6,05	Trung bình	A	B	
153	17002126	Trần Thương	Thanh	Nam	25/12/1999	Kiên Giang	17C1-ĐCN2	0	73	6,60	Trung bình	A	B	
154	17002887	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	30/11/1998	Bến Tre	17C1-ĐCN2	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
155	17002130	Phạm Hữu	Thông	Nam	07/6/1999	Quảng Nam	17C1-ĐCN2	0	73	6,07	Trung bình	A	B	
156	17002649	Trương Đình	Trung	Nam	18/02/1998	Bình Định	17C1-ĐCN2	0	73	6,18	Trung bình			
157	17002295	Trần Ngọc Hoài	Vương	Nam	03/12/1999	Long An	17C1-ĐCN2	0	73	6,10	Trung bình	A	B	
158	17002571	Trương Văn	Yên	Nam	28/01/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN2	0	73	6,32	Trung bình	A	B	
159	17003179	Bùi Nguyễn Thái	Duy	Nam	10/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN3	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
160	17003144	Trần Thái	Duy	Nam	24/3/1999	Tây Ninh	17C1-ĐCN3	0	73	6,58	Trung bình			
161	17003722	Đặng Văn	Hiếu	Nam	18/9/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN3	0	73	6,45	Trung bình	A	B	
162	17003331	Lê Trường	Lạc	Nam	14/01/1999	Long An	17C1-ĐCN3	0	73	6,49	Trung bình	A	B	
163	17003429	Nguyễn Duy	Tân	Nam	18/02/1995	Long An	17C1-ĐCN3	0	73	7,04	Khá			
164	17003528	Nguyễn Văn	Tấn	Nam	08/11/1998	Đắk Lắk	17C1-ĐCN3	0	73	6,27	Trung bình	A	B	
165	17003659	Lê Minh	Tuấn	Nam	27/11/1999	Bình Định	17C1-ĐCN3	0	73	7,14	Khá	A	B	
166	17003279	Bùi Văn	Thắng	Nam	04/6/1999	Quảng Nam	17C1-ĐCN3	0	73	6,91	Trung bình		B	
167	17002969	Đặng Quang	Trường	Nam	03/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN3	0	73	6,57	Trung bình			
168	17003067	Nguyễn Hùng	Vĩ	Nam	20/10/1999	Tiền Giang	17C1-ĐCN3	0	73	6,54	Trung bình		B	
169	17003653	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	15/3/1999	Long An	17C1-ĐCN3	0	73	6,53	Trung bình	A	B	
170	17003780	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	30/4/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN4	0	73	7,10	Khá		B	
171	17003967	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	13/12/1999	Bình Thuận	17C1-ĐCN4	0	73	6,03	Trung bình			
172	17003991	Lê Hải	Dương	Nam	13/8/1999	Tây Ninh	17C1-ĐCN4	0	73	6,39	Trung bình	A	B	
173	17003652	Trần Tiến	Đạt	Nam	20/6/1999	Gia Lai	17C1-ĐCN4	0	73	7,25	Khá	A	B	
174	17004259	Nguyễn Thái	Hưng	Nam	18/11/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-ĐCN4	0	73	7,98	Khá	A	B	
175	17004350	Nguyễn Minh	Kha	Nam	24/3/1994	Ninh Thuận	17C1-ĐCN4	0	73	7,24	Khá	A	B	
176	17004017	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	20/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐCN4	0	73	6,42	Trung bình	A	B	
177	17003791	Lưu Minh	Phụng	Nam	19/10/1998	Tiền Giang	17C1-ĐCN4	0	73	6,58	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
178	17004581	Bùi Hữu	Phước	Nam	03/10/1999	Kiên Giang	17C1-ĐCN4	0	73	6,64	Trung bình	A	B	
179	17004018	Nguyễn Văn	Quyền	Nam	24/9/1999	Đắk Lắk	17C1-ĐCN4	0	73	7,60	Khá	A	B	
180	17002241	Hà Quang	Toàn	Nam	16/02/1999	Bình Định	17C1-ĐCN4	0	73	6,26	Trung bình			
181	17003866	Nguyễn Công	Thành	Nam	17/12/1999	Thái Bình	17C1-ĐCN4	0	73	7,70	Khá	A	B	
182	17004479	Phan Tấn	Thành	Nam	18/5/1996	Quảng Ngãi	17C1-ĐCN4	0	73	6,64	Trung bình	A	B	
183	17003832	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	12/5/1999	Phú Yên	17C1-ĐCN4	0	73	7,46	Khá	A	B	
184	17000986	Lê Đức	Anh	Nam	04/5/1998	Tây Ninh	17C1-ĐĐT1	0	73	7,45	Khá	A	B	
185	17001716	Lê Công	Chiến	Nam	29/11/1999	Phú Yên	17C1-ĐĐT1	0	73	7,32	Khá	A	B	
186	17002345	Nguyễn Thị Thanh	Diệp	Nữ	25/5/1999	Gia Lai	17C1-ĐĐT1	0	73	6,37	Trung bình			
187	17001673	Phạm Văn	Dương	Nam	11/7/1999	Kiên Giang	17C1-ĐĐT1	0	73	6,67	Trung bình	A	B	
188	17004829	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	06/9/1997	Trà Vinh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,95	Trung bình	A	B	
189	17001696	Nguyễn Bảo	Điền	Nam	08/4/1999	Kiên Giang	17C1-ĐĐT1	0	73	6,70	Trung bình	A		
190	17001653	Trịnh Văn	Đức	Nam	22/8/1999	Nam Định	17C1-ĐĐT1	0	73	6,45	Trung bình	A	B	
191	17001860	Phạm Văn Tuấn	Em	Nam	03/10/1998	Long An	17C1-ĐĐT1	0	73	5,82	Trung bình	A	B	
192	17001309	Trần Quang	Huy	Nam	07/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,77	Trung bình			
193	17001207	Trần Vũ	Khoa	Nam	13/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,50	Trung bình	A		
194	17001763	Nguyễn Đình Phương	Nam	Nam	21/3/1999	Long An	17C1-ĐĐT1	0	73	7,01	Khá			
195	17001167	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	08/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,93	Trung bình	A	B	
196	17001610	Mai Chúc	Quyền	Nam	26/7/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,48	Trung bình	A	B	
197	17000831	Hồ Vinh	Son	Nam	20/11/1998	Tiền Giang	17C1-ĐĐT1	0	73	6,39	Trung bình	A		
198	17001709	Nguyễn Văn	Tây	Nam	14/4/1999	Phú Yên	17C1-ĐĐT1	0	73	6,35	Trung bình			
199	17001417	Lê Trung	Tín	Nam	26/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,15	Trung bình	A	B	
200	17001044	Nguyễn Minh	Thái	Nam	07/3/1999	Bến Tre	17C1-ĐĐT1	0	73	6,82	Trung bình	A	B	
201	17001220	Nguyễn Đỗ Toàn	Thắng	Nam	15/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,78	Trung bình	A		
202	17001704	Dương Quang	Thiện	Nam	12/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,94	Trung bình		B	
203	17001698	Trần Thành	Thông	Nam	08/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,20	Trung bình	A	B	
204	17001129	Lê Xuân	Trãi	Nam	01/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT1	0	73	6,44	Trung bình	A	B	
205	17003605	Bùi Quốc	Trung	Nam	03/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,15	Trung bình		B	
206	17000869	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	26/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT1	0	73	6,51	Trung bình	A	B	
207	17002210	Hoàng Quốc	Anh	Nam	10/12/1999	Nghệ An	17C1-ĐĐT2	0	73	6,80	Trung bình	A	B	
208	17002370	Đỗ Quang	Duy	Nam	08/01/1999	Tiền Giang	17C1-ĐĐT2	0	73	6,40	Trung bình	A		
209	17002019	Đặng Công	Hậu	Nam	09/9/1999	Bình Thuận	17C1-ĐĐT2	0	73	7,47	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
210	17002421	Trần Hoàng Thanh	Huy	Nam	10/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT2	0	73	6,31	Trung bình	A	B	
211	17002098	Lê Trương Kim	Hung	Nam	16/4/1999	Bình Định	17C1-ĐĐT2	0	73	6,73	Trung bình		B	
212	17002644	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	04/12/1999	Vĩnh Long	17C1-ĐĐT2	0	73	6,43	Trung bình	A	B	
213	17002169	Trần Văn	Lâm	Nam	15/6/1999	Bình Thuận	17C1-ĐĐT2	0	73	6,23	Trung bình			
214	17002613	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	16/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐĐT2	0	73	6,04	Trung bình			
215	17002594	Trương Văn	Lợi	Nam	15/10/1999	Bến Tre	17C1-ĐĐT2	0	73	6,09	Trung bình			
216	17002368	Lê Công	Minh	Nam	04/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT2	0	73	6,11	Trung bình	A	B	
217	17002814	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	28/12/1999	Long An	17C1-ĐĐT2	0	73	6,60	Trung bình		B	
218	17002473	Nguyễn Đức	Nghiêm	Nam	05/01/1999	Bình Thuận	17C1-ĐĐT2	0	73	6,51	Trung bình		B	
219	17004586	Trần Thị Mỹ	Oanh	Nữ	29/8/1999	Tiền Giang	17C1-ĐĐT2	0	73	7,97	Khá	A	B	
220	17002749	Đinh Thanh	Tâm	Nam	20/10/1999	Bình Định	17C1-ĐĐT2	0	73	6,02	Trung bình		B	
221	17002428	Phạm Minh	Tín	Nam	01/11/1998	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT2	0	73	6,82	Trung bình			
222	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng	Tuấn	Nam	13/5/1999	Long An	17C1-ĐĐT2	0	73	6,10	Trung bình			
223	17002036	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	10/3/1998	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT2	0	73	7,46	Khá	A	B	
224	17002678	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	Nữ	25/11/1999	Tiền Giang	17C1-ĐĐT2	0	73	8,14	Giỏi		B	
225	17002737	Cao Xuân	Trình	Nam	13/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT2	0	73	6,13	Trung bình			
226	17002271	Châu Đình	Viễn	Nam	05/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT2	0	73	8,05	Giỏi	A	B	
227	17002532	Võ Trần Quốc	Việt	Nam	10/01/1998	Đồng Nai	17C1-ĐĐT2	0	73	8,25	Giỏi	A	B	
228	17002383	Nguyễn	Vũ	Nam	07/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT2	0	73	6,50	Trung bình			
229	17002276	Nguyễn Thanh	Xuân	Nam	12/4/1999	Đồng Nai	17C1-ĐĐT2	0	73	6,50	Trung bình	A		
230	17003441	Trần Nguyễn Thế	Bảo	Nam	28/3/1999	Bến Tre	17C1-ĐĐT3	0	73	6,25	Trung bình	A		
231	17003365	Nguyễn Quốc	Công	Nam	20/01/1999	Khánh Hoà	17C1-ĐĐT3	0	73	7,04	Khá	A	B	
232	17003012	Trần Ngọc	Chung	Nam	10/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT3	0	73	7,05	Khá	A	B	
233	17003340	Nguyễn Quốc	Em	Nam	16/02/1999	Bạc Liêu	17C1-ĐĐT3	0	73	7,36	Khá	A	B	
234	17002998	Hín Đức	Phương	Nam	01/8/1996	Đồng Nai	17C1-ĐĐT3	0	73	6,64	Trung bình	A	B	
235	17003359	Nguyễn Bảo Hoàng	Thanh	Nam	14/5/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT3	0	73	7,43	Khá	A	B	
236	17002910	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	28/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT3	0	73	6,87	Trung bình		B	
237	17003533	Trần Quý	Trung	Nam	18/4/1999	Bình Định	17C1-ĐĐT3	0	73	7,15	Khá	A	B	
238	17004862	Đinh Hùng	Dương	Nam	09/01/1995	Trà Vinh	17C1-ĐĐT4	0	73	7,01	Khá	A	B	
239	17003830	Huỳnh Đức	Huyền	Nam	31/10/1999	Phú Yên	17C1-ĐĐT4	0	73	6,45	Trung bình	A		
240	17003595	Lê Trung	Kiên	Nam	12/6/1999	Tây Ninh	17C1-ĐĐT4	0	73	6,59	Trung bình	A		
241	17004663	Trần Văn	Tân	Nam	22/12/1994	Bến Tre	17C1-ĐĐT4	0	73	7,54	Khá		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
242	17004309	Bùi Văn	Thì	Nam	27/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-ĐĐT4	0	73	6,88	Trung bình			
243	17004077	Hồ Văn	Vũ	Nam	19/11/1999	Bình Thuận	17C1-ĐĐT4	0	73	7,56	Khá	A		
244	17002663	Lê Tuấn	An	Nam	15/3/1999	Long An	17C1-ĐTC1	0	73	8,21	Giỏi	A	B	
245	17002762	Nguyễn Văn	Âu	Nam	16/12/1991	Trà Vinh	17C1-ĐTC1	0	73	7,12	Khá	A	B	
246	17003225	Lê Phước	Duy	Nam	29/4/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-ĐTC1	0	73	7,41	Khá	A	B	
247	17004201	Lê Thành Huỳnh	Đức	Nam	10/7/1999	Bình Phước	17C1-ĐTC1	0	73	6,36	Trung bình		B	
248	17003982	Nguyễn Bá	Hà	Nam	20/02/1999	Nghệ An	17C1-ĐTC1	0	73	6,77	Trung bình	A	B	
249	17004145	Trịnh Trung	Hậu	Nam	10/11/1999	Bến Tre	17C1-ĐTC1	0	73	7,18	Khá	A	B	
250	17002537	Huỳnh Lê Hữu	Hiếu	Nam	14/02/1999	Bình Thuận	17C1-ĐTC1	0	73	7,34	Khá	A	B	
251	17003290	Võ Minh	Hiếu	Nam	20/01/1999	Long An	17C1-ĐTC1	0	73	6,11	Trung bình		B	
252	17003914	Nguyễn Tấn	Hòa	Nam	27/3/1998	Long An	17C1-ĐTC1	0	73	6,66	Trung bình		B	
253	17001941	Nguyễn Chí	Linh	Nam	20/11/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-ĐTC1	0	73	6,08	Trung bình		B	
254	17001787	Huỳnh Hoàng	Nhật	Nam	11/8/1999	Long An	17C1-ĐTC1	0	73	6,72	Trung bình	A	B	
255	17003309	Phan Linh	Tâm	Nam	13/11/1999	Long An	17C1-ĐTC1	0	73	6,10	Trung bình		B	
256	17002067	Vũ Trần Minh	Tâm	Nam	01/12/1997	Bình Thuận	17C1-ĐTC1	0	73	6,99	Trung bình	A		
257	17002552	Lê Văn	Tuấn	Nam	15/4/1999	Bình Phước	17C1-ĐTC1	0	73	6,75	Trung bình	A	B	
258	17003260	Phan Gia	Thịnh	Nam	22/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐTC1	0	73	7,71	Khá	A	B	
259	17003786	Đỗ Nguyễn Mạnh	Thống	Nam	03/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐTC1	0	73	6,48	Trung bình	A	B	
260	17003883	Trần Nguyễn Hữu	Thức	Nam	30/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ĐTC1	0	73	6,29	Trung bình	A	B	
261	17004456	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	13/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TĐH1	0	73	6,37	Trung bình	A	B	
262	17003229	Hồ Gia	Bảo	Nam	23/9/1999	Bình Thuận	17C1-TĐH1	0	73	6,67	Trung bình		B	
263	17003426	Đỗ Mạnh	Đức	Nam	03/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TĐH1	0	73	6,88	Trung bình	A	B	
264	17003677	Trần Ngọc	Hải	Nam	05/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-TĐH1	0	73	7,69	Khá	A	B	
265	17004792	Vy Kim	Hải	Nam	19/6/1998	Đồng Nai	17C1-TĐH1	0	73	6,65	Trung bình	A	B	
266	17003564	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	07/9/1999	Phú Yên	17C1-TĐH1	0	73	6,58	Trung bình	A	B	
267	17003979	Trần Đức	Huy	Nam	29/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-TĐH1	0	73	6,81	Trung bình	A	B	
268	17004488	Nguyễn Hồng	Huỳnh	Nam	17/7/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-TĐH1	0	73	6,33	Trung bình	A	B	
269	17000796	Lê Minh	Hưng	Nam	24/4/1999	Bến Tre	17C1-TĐH1	0	73	6,16	Trung bình	A	B	
270	17002453	Lê Trung	Kiên	Nam	15/3/1999	Thái Bình	17C1-TĐH1	0	73	7,05	Khá	A	B	
271	17003686	Nguyễn Duy	Khang	Nam	24/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TĐH1	0	73	6,72	Trung bình	A		
272	17004023	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	02/4/1999	An Giang	17C1-TĐH1	0	73	6,43	Trung bình		B	
273	17003356	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	20/4/1999	Đắk Lắk	17C1-TĐH1	0	73	6,96	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
274	17004212	Lê Hoàng	Nam	Nam	21/3/1996	An Giang	17C1-TĐH1	0	73	6,76	Trung bình	A	B	
275	17003916	Tổng Hoàn	Nghĩa	Nam	22/3/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-TĐH1	0	73	6,85	Trung bình		B	
276	17003575	Lưu Trần	Nhật	Nam	20/9/1999	Khánh Hoà	17C1-TĐH1	0	73	6,28	Trung bình	A	B	
277	17001636	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	05/9/1999	Bình Phước	17C1-TĐH1	0	73	6,60	Trung bình	A	B	
278	17001855	Lê Văn	Phúc	Nam	30/11/1999	Bình Định	17C1-TĐH1	0	73	7,08	Khá	A	B	
279	17003031	Đàm Ngọc	Quý	Nam	27/01/1999	Ninh Thuận	17C1-TĐH1	0	73	6,53	Trung bình	A	B	
280	17003848	Hồ Sĩ	Sang	Nam	03/01/1999	Lâm Đồng	17C1-TĐH1	0	73	6,51	Trung bình	A	B	
281	17003941	Đặng Ngọc	Sơn	Nam	03/10/1998	Đắk Lắk	17C1-TĐH1	0	73	7,53	Khá		B	
282	17004688	Nguyễn Duy	Tiến	Nam	19/01/1996	Đắk Lắk	17C1-TĐH1	0	73	6,81	Trung bình	A	B	
283	17001854	Lê Đức	Thạch	Nam	16/10/1999	Bình Định	17C1-TĐH1	0	73	6,78	Trung bình	A	B	
284	17002406	Nguyễn Hữu	Thời	Nam	27/7/1999	Quảng Ngãi	17C1-TĐH1	0	73	6,94	Trung bình	A	B	
285	17002018	Lê Công Ngọc	Vũ	Nam	25/6/1999	Bình Thuận	17C1-TĐH1	0	73	6,69	Trung bình	A	B	
286	17002275	Trần Thái	Bình	Nam	31/7/1999	Tiền Giang	17C1-CNL1	0	73	7,13	Khá	A	B	
287	17004723	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	24/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	7,35	Khá	A	B	
288	17003842	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	16/4/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	6,15	Trung bình		B	
289	17004408	Ngô Gia Việt	Đức	Nam	22/4/1999	Lâm Đồng	17C1-CNL1	0	73	6,82	Trung bình			
290	17002715	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	07/5/1999	Quảng Trị	17C1-CNL1	0	73	7,11	Khá	A	B	
291	17000644	Huỳnh Thanh	Huy	Nam	03/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	6,89	Trung bình		B	
292	17002325	Bùi Văn	Huỳnh	Nam	01/5/1999	Nghệ An	17C1-CNL1	0	73	7,44	Khá		B	
293	17002023	Phan Văn	Kiên	Nam	22/02/1999	Bình Định	17C1-CNL1	0	73	6,76	Trung bình		B	
294	17003894	Trịnh Quang	Khánh	Nam	06/3/1999	Bình Phước	17C1-CNL1	0	73	7,46	Khá	A	B	
295	17000250	Hà Bình Ngọc	Lân	Nam	13/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	8,30	Giỏi		B	
296	17002466	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	25/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	7,11	Khá	A	B	
297	17001991	Đào Tấn	Lượng	Nam	01/11/1999	An Giang	17C1-CNL1	0	73	7,41	Khá	A	B	
298	17001852	Nguyễn Thành	Nam	Nam	08/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	7,24	Khá		B	
299	17001273	Phạm Văn	Nghĩa	Nam	10/01/1999	Bình Thuận	17C1-CNL1	0	73	6,91	Trung bình		B	
300	17003126	Nguyễn Văn	Phát	Nam	15/10/1997	Bạc Liêu	17C1-CNL1	0	73	6,93	Trung bình		B	
301	17003185	Nguyễn Trọng	Phi	Nam	06/7/1999	Nghệ An	17C1-CNL1	0	73	6,66	Trung bình			
302	17003304	Phan Chế	Phong	Nam	07/6/1999	Tiền Giang	17C1-CNL1	0	73	7,45	Khá	A	B	
303	17004344	Vô Tấn	Phong	Nam	31/3/1999	Đồng Tháp	17C1-CNL1	0	73	8,13	Giỏi	A	B	
304	17000336	Trần Đình	Sơn	Nam	16/11/1996	Bình Phước	17C1-CNL1	0	73	7,50	Khá		B	
305	17003272	Lê Minh	Tân	Nam	26/6/1999	Bến Tre	17C1-CNL1	0	73	7,26	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
306	17003612	Lê Minh	Tân	Nam	21/6/1999	An Giang	17C1-CNL1	0	73	6,96	Trung bình	A	B	
307	17000888	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	12/02/1999	Đồng Nai	17C1-CNL1	0	73	6,78	Trung bình	A		
308	17003989	Võ Thanh	Trà	Nam	13/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	7,94	Khá		B	
309	17003637	Trần Quang	Trường	Nam	29/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNL1	0	73	6,80	Trung bình	A	B	
310	17002194	Đặng Đình	Cường	Nam	06/5/1998	Đắk Lắk	17C1-KML1	0	73	6,52	Trung bình		B	
311	17003178	Nguyễn Văn	Châu	Nam	10/01/1999	Đồng Nai	17C1-KML1	0	73	6,69	Trung bình			
312	17001228	Nguyễn Sỹ	Hùng	Nam	20/4/1998	Thanh Hoá	17C1-KML1	0	73	6,29	Trung bình	A	B	
313	17001849	Nguyễn Đình	Huy	Nam	01/9/1999	An Giang	17C1-KML1	0	73	6,55	Trung bình	A	B	
314	17003469	Phạm Thanh	Huyền	Nữ	12/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	6,97	Trung bình			
315	17001760	Trần Văn	Kiệt	Nam	01/6/1999	Bình Định	17C1-KML1	0	73	7,00	Khá			
316	17002704	Lương Tuấn	Khang	Nam	01/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	7,29	Khá	A	B	
317	17003153	Lại Cao	Linh	Nam	27/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	6,89	Trung bình	A		
318	17003774	Hoàng Nguyễn Đình	Lộc	Nam	14/5/1999	Lâm Đồng	17C1-KML1	0	73	7,03	Khá			
319	17003152	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	13/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	6,64	Trung bình		B	
320	17002780	Trần Tấn	Lợi	Nam	03/5/1999	Bạc Liêu	17C1-KML1	0	73	7,58	Khá	A	B	
321	17002716	Huỳnh Hoàng Công	Minh	Nam	31/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	6,33	Trung bình	A		
322	17000983	Nguyễn Chí	Minh	Nam	11/3/1999	Long An	17C1-KML1	0	73	6,57	Trung bình			
323	17002192	Đặng Đình	Nguyên	Nam	09/8/1999	Đắk Lắk	17C1-KML1	0	73	6,80	Trung bình	A	B	
324	17002917	Chu Văn	Nhí	Nam	19/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	6,23	Trung bình	A		
325	17003209	Phan Phú	Sang	Nam	25/02/1998	Kiên Giang	17C1-KML1	0	73	6,08	Trung bình		B	
326	17002742	Đặng Văn	Sĩ	Nam	27/5/1999	Vĩnh Phúc	17C1-KML1	0	73	6,77	Trung bình	A	B	
327	17002781	Trần Tấn	Tài	Nam	02/02/1998	Bạc Liêu	17C1-KML1	0	73	6,39	Trung bình	A	B	
328	17001971	Lê Hồng	Tâm	Nam	16/3/1999	Lâm Đồng	17C1-KML1	0	73	6,71	Trung bình	A	B	
329	17002366	Đào Thanh	Tiền	Nam	12/7/1999	Đồng Tháp	17C1-KML1	0	73	6,69	Trung bình			
330	17001219	Võ Minh	Tuấn	Nam	01/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	7,54	Khá	A		
331	17001301	Nguyễn Chí	Tường	Nam	05/12/1999	Quảng Ngãi	17C1-KML1	0	73	6,54	Trung bình	A		
332	17002197	Nguyễn Hồng	Thái	Nam	23/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML1	0	73	6,01	Trung bình	A	B	
333	17003585	Pi Năng Na	Tra	Nam	01/4/1999	Ninh Thuận	17C1-KML1	0	73	6,22	Trung bình			
334	17003695	Phạm Đức	Trận	Nam	26/7/1999	Quảng Ngãi	17C1-KML1	0	73	6,48	Trung bình	A	B	
335	17003112	Ngô Đan	Trường	Nam	28/10/1999	Kiên Giang	17C1-KML1	0	73	6,30	Trung bình	A	B	
336	17003202	Lưu Văn	Viên	Nam	27/9/1999	Bình Dương	17C1-KML1	0	73	6,22	Trung bình	A		
337	17003998	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	16/01/1999	Long An	17C1-KML2	0	73	6,09	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
338	17003940	Nguyễn Hồng	Quyết	Nam	30/12/1993	Bình Thuận	17C1-KML2	0	73	6,86	Trung bình	A	B	
339	17003908	Dương Đoàn Minh	Tâm	Nam	01/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KML2	0	73	5,88	Trung bình			
340	17004064	Lê Minh	Tiền	Nam	29/4/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-KML2	0	73	6,85	Trung bình		B	
341	17000627	Trần Văn	Thịnh	Nam	01/02/1996	Quảng Ngãi	17C1-KML2	0	73	6,35	Trung bình	A	B	
342	17004133	Phạm Văn	Thọ	Nam	06/3/1998	Nam Định	17C1-KML2	0	73	7,34	Khá	A	B	
343	17001139	Lê Trung	Dũng	Nam	26/6/1999	Ninh Bình	17C1-VSL1	0	73	7,28	Khá	A	B	
344	17000779	Nguyễn Tuấn	Duy	Nam	15/7/1999	Bến Tre	17C1-VSL1	0	73	7,69	Khá	A	B	
345	17002452	Đặng Khắc	Điệp	Nam	29/8/1999	Quảng Nam	17C1-VSL1	0	73	7,37	Khá	A	B	
346	17001537	Huỳnh Văn	Giáo	Nam	07/02/1999	Bình Định	17C1-VSL1	0	73	7,56	Khá	A	B	
347	17001728	Hách Anh	Hào	Nam	11/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL1	0	73	7,30	Khá		B	
348	17002958	Phạm Hữu	Hậu	Nam	03/12/1999	Đồng Nai	17C1-VSL1	0	73	7,31	Khá	A	B	
349	17001656	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	27/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL1	0	73	6,57	Trung bình		B	
350	17002616	Nguyễn Minh	Huy	Nam	29/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL1	0	73	6,61	Trung bình		B	
351	17002510	Đỗ Hoài	Luân	Nam	19/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL1	0	73	7,22	Khá	A	B	
352	17001722	Bùi Tấn	Lực	Nam	02/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL1	0	73	7,30	Khá		B	
353	17002458	Vũ Văn	Nam	Nam	20/6/1999	Bình Phước	17C1-VSL1	0	73	7,11	Khá	A	B	
354	17002577	Phạm Hoàng	Ngọc	Nam	27/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-VSL1	0	73	6,66	Trung bình		B	
355	17000772	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	28/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL1	0	73	6,85	Trung bình	A	B	
356	17002357	Vầy Kiệt	Thành	Nam	09/11/1999	Bình Phước	17C1-VSL1	0	73	6,57	Trung bình	A	B	
357	17003064	Lê Sĩ	Thuần	Nam	08/9/1999	Tây Ninh	17C1-VSL1	0	73	7,40	Khá	A	B	
358	17002237	Nguyễn	Thưởng	Nam	25/11/1997	Quảng Ngãi	17C1-VSL1	0	73	6,77	Trung bình		B	
359	17003593	Nguyễn Trần Thanh	Duy	Nam	12/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	6,64	Trung bình			
360	17001677	Nguyễn Đức	Huy	Nam	27/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	6,91	Trung bình		B	
361	17003880	Trần Kim	Huy	Nam	31/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	7,29	Khá		B	
362	17004547	Nguyễn Duy	Khang	Nam	29/5/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	7,36	Khá		B	
363	17004127	Giang Văn	Khôi	Nam	22/02/1998	Quảng Ninh	17C1-VSL2	0	73	6,81	Trung bình		B	
364	17004422	Hoàng Quang	Linh	Nam	16/9/1999	Quảng Trị	17C1-VSL2	0	73	6,93	Trung bình		B	
365	17004464	Nguyễn Tiến	Mạnh	Nam	11/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	7,08	Khá		B	
366	17003912	Võ Văn Nhựt	Minh	Nam	13/9/1999	Trà Vinh	17C1-VSL2	0	73	6,67	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
367	17004787	Nguyễn Phú	Quốc	Nam	07/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	6,50	Trung bình			
368	17003541	Nguyễn Trung	Tiến	Nam	31/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	6,66	Trung bình			
369	17003046	Dương Đức	Thắng	Nam	25/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	6,28	Trung bình		B	
370	17004414	Hồ Ngọc	Triệu	Nam	08/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	6,51	Trung bình		B	
371	17003913	Bùi Văn	Chính	Nam	31/10/1999	Đắk Lắk	17C1-BCN1	0	73	6,56	Trung bình			
372	17003727	Trần Anh	Duy	Nam	21/6/1999	Tây Ninh	17C1-BCN1	0	73	7,00	Khá		B	
373	17002267	Phan Thanh	Hữu	Nam	17/12/1999	Bình Định	17C1-BCN1	0	73	6,42	Trung bình		B	
374	17003862	Tô Anh	Kiệt	Nam	16/9/1999	Phú Yên	17C1-BCN1	0	73	6,88	Trung bình		B	
375	17003274	Lê Khắc	Lợi	Nam	20/01/1999	Ninh Thuận	17C1-BCN1	0	73	6,59	Trung bình		B	
376	17001717	Trần Công	Minh	Nam	25/6/1999	Phú Yên	17C1-BCN1	0	73	5,78	Trung bình		B	
377	17003772	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	30/8/1999	Long An	17C1-BCN1	0	73	6,58	Trung bình		B	
378	17002738	Nguyễn Văn	Thông	Nam	10/3/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-BCN1	0	73	7,31	Khá		B	
379	17004160	Đặng Phương Thành	Bảo	Nam	10/11/1997	Lâm Đồng	17C1-CCK1	0	73	6,26	Trung bình	A		
380	17001043	Trần Nguyễn Khánh	Băng	Nam	29/4/1999	Bến Tre	17C1-CCK1	0	73	7,58	Khá		B	
381	17000212	Phạm Công	Bằng	Nam	12/9/1990	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,15	Trung bình	A	B	
382	17000182	Nguyễn Thành	Công	Nam	16/7/1991	Đồng Nai	17C1-CCK1	0	76	7,20	Khá	A	B	
383	17001166	Hoàng Văn	Chung	Nam	20/3/1999	Thanh Hoá	17C1-CCK1	0	73	7,25	Khá		B	
384	17000833	Lê Hoài	Duy	Nam	26/12/1999	Trà Vinh	17C1-CCK1	0	73	6,96	Trung bình	A	B	
385	17004678	Nguyễn Lê Chí	Hiếu	Nam	24/3/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CCK1	0	73	6,38	Trung bình		B	
386	17000736	Huỳnh Văn	Hoàn	Nam	02/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,37	Trung bình	A	B	
387	17000771	Trần Quang	Huy	Nam	26/7/1999	Bình Định	17C1-CCK1	0	73	7,26	Khá	A	B	
388	17001193	Phan Hữu	Luận	Nam	03/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,47	Trung bình	A	B	
389	17000948	Khuru Hoàng Minh	Lục	Nam	06/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,09	Trung bình		B	
390	17001001	Trần Minh	Phi	Nam	06/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,84	Trung bình	A	B	
391	17000951	Lê Phát	Quang	Nam	03/7/1996	Tiền Giang	17C1-CCK1	0	73	6,09	Trung bình			
392	17001225	Phạm Đăng	Son	Nam	09/5/1999	Đắk Lắk	17C1-CCK1	0	73	7,77	Khá		B	
393	17001286	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	31/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,99	Trung bình	A	B	
394	17001302	Lê Trọng	Tín	Nam	24/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,72	Trung bình	A	B	
395	17003993	Phạm Văn	Tinh	Nam	14/6/1997	Bình Thuận	17C1-CCK1	0	73	6,36	Trung bình	A	B	
396	17001165	Phạm Thanh	Toàn	Nam	10/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,94	Trung bình		B	
397	17000945	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	24/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,71	Trung bình	A	B	
398	17004412	Lê Thanh	Tùng	Nam	16/10/1999	Đắk Lắk	17C1-CCK1	0	73	6,61	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
399	17000838	Vũ Xuân	Thắng	Nam	23/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK1	0	73	6,16	Trung bình	A		
400	17000984	Lương Tấn	Thông	Nam	08/02/1999	Long An	17C1-CCK1	0	73	6,20	Trung bình	A	B	
401	17000585	Trương Thị	Trang	Nữ	20/3/1993	Ninh Thuận	17C1-CCK1	0	73	7,80	Khá		B	
402	17000453	Phạm Văn	Trẻ	Nam	19/11/1999	Bến Tre	17C1-CCK1	0	73	6,86	Trung bình		B	
403	17004037	Bùi Minh	Trí	Nam	02/4/1999	Tiền Giang	17C1-CCK1	0	73	6,57	Trung bình	A	B	
404	17001513	Nguyễn Hữu	Đỉnh	Nam	10/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK2	0	73	6,08	Trung bình		B	
405	17001534	Lê Khánh	Hòa	Nam	30/10/1999	Long An	17C1-CCK2	0	73	5,64	Trung bình		B	
406	17001547	Đinh Thiên	Hoàng	Nam	26/9/1998	Đồng Nai	17C1-CCK2	0	73	6,24	Trung bình		B	
407	17001627	Trần Huy	Hoàng	Nam	07/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,11	Trung bình		B	
408	17001411	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	02/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	5,81	Trung bình		B	
409	17001546	Phạm Thế	Huy	Nam	10/10/1999	Tây Ninh	17C1-CCK2	0	73	5,97	Trung bình			
410	17001770	Nguyễn Văn	Kiệt	Nam	30/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	5,91	Trung bình		B	
411	17001607	Hồ Duy	Khánh	Nam	25/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,61	Trung bình		B	
412	17001681	Trần Minh	Lâm	Nam	02/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,14	Trung bình		B	
413	17001848	Đặng Hồ	Phong	Nam	02/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,01	Trung bình	A	B	
414	17001799	Nguyễn Bùi Hữu	Phúc	Nam	06/9/1998	Tiền Giang	17C1-CCK2	0	73	6,01	Trung bình		B	
415	17001568	Võ Vũ Hồng	Phúc	Nam	02/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,61	Trung bình	A	B	
416	17001538	Nguyễn Minh	Sang	Nam	22/8/1999	Long An	17C1-CCK2	0	73	5,97	Trung bình		B	
417	17001556	Phạm Ngọc	Son	Nam	13/11/1999	Đồng Nai	17C1-CCK2	0	73	6,38	Trung bình			
418	17001724	Trần Cao	Son	Nam	09/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,15	Trung bình		B	
419	17001410	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	17/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,16	Trung bình	A	B	
420	17001626	Hồ Khánh	Tân	Nam	01/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,61	Trung bình		B	
421	17001518	Trần Minh	Tú	Nam	16/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,02	Trung bình		B	
422	17001742	Nguyễn Hoàng Việt	Tùng	Nam	19/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK2	0	73	6,27	Trung bình	A	B	
423	17001876	Trương Phát Đạt	Thanh	Nam	17/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,67	Trung bình		B	
424	17001609	Hồ Thiên	Thịnh	Nam	10/11/1993	Bình Thuận	17C1-CCK2	0	73	7,17	Khá		B	
425	17001747	Lê Nhất	Trí	Nam	10/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,05	Trung bình		B	
426	17004627	Lê Đại	Vũ	Nam	27/4/1993	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	6,91	Trung bình		B	
427	17001949	Hồ Ngọc	Ấn	Nam	07/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK3	0	73	5,96	Trung bình	A		
428	17002095	Phạm Hữu	Duẩn	Nam	25/6/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CCK3	0	73	6,56	Trung bình		B	
429	17001913	Châu Văn	Hải	Nam	11/4/1999	Lâm Đồng	17C1-CCK3	0	73	6,31	Trung bình	A	B	
430	17001877	Trần Ngọc	Hải	Nam	08/8/1999	Bình Thuận	17C1-CCK3	0	73	6,48	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
431	17002112	Nguyễn Chí	Hiếu	Nam	10/6/1999	Phú Yên	17C1-CCK3	0	73	6,12	Trung bình		B	
432	17002054	Trương Khải	Huy	Nam	09/12/1999	Long An	17C1-CCK3	0	73	6,22	Trung bình	A	B	
433	17002259	Võ Duy	Lâm	Nam	19/3/1999	Trà Vinh	17C1-CCK3	0	73	6,34	Trung bình	A	B	
434	17002106	Phạm Nhật	Linh	Nam	18/5/1999	Bến Tre	17C1-CCK3	0	73	6,06	Trung bình	A	B	
435	17002025	Nguyễn Quang	Lĩnh	Nam	11/7/1999	Phú Yên	17C1-CCK3	0	73	6,20	Trung bình		B	
436	17001880	Võ Hoàng	Long	Nam	13/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK3	0	73	6,25	Trung bình	A	B	
437	17002109	Nguyễn Thành	Luân	Nam	16/4/1999	Phú Yên	17C1-CCK3	0	73	6,16	Trung bình		B	
438	17002055	Huỳnh Khá	Phúc	Nam	04/02/1998	Long An	17C1-CCK3	0	73	6,75	Trung bình		B	
439	17002132	Lê Minh	Phúc	Nam	12/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK3	0	73	6,13	Trung bình	A		
440	17002013	Nguyễn Minh	Phước	Nam	07/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK3	0	73	6,09	Trung bình	A		
441	17002062	Bùi Văn	Quyền	Nam	25/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK3	0	73	6,26	Trung bình	A	B	
442	17001899	Nguyễn Minh	Sĩ	Nam	22/9/1999	Bình Định	17C1-CCK3	0	73	6,72	Trung bình		B	
443	17001883	Nguyễn Văn	Son	Nam	03/12/1999	Lâm Đồng	17C1-CCK3	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
444	17001902	Ngô Hoài	Thanh	Nam	26/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK3	0	74	6,24	Trung bình	A	B	
445	17002076	Lê Văn	Thắng	Nam	16/5/1999	Đắk Lắk	17C1-CCK3	0	73	6,32	Trung bình	A	B	
446	17002261	Nguyễn Phi	Trường	Nam	01/12/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK3	0	73	6,45	Trung bình	A	B	
447	17002139	Hoàng Quốc	Vương	Nam	19/01/1999	Đồng Nai	17C1-CCK3	0	73	6,05	Trung bình	A	B	
448	17002563	Nguyễn Ngọc Huệ	Anh	Nữ	16/4/1999	Trà Vinh	17C1-CCK4	0	73	7,57	Khá	A	B	
449	17002541	Lộc Nhật	Cường	Nam	08/8/1996	Bình Thuận	17C1-CCK4	0	73	6,58	Trung bình	A	B	
450	17002268	Ngô Thanh	Chiến	Nam	21/9/1999	Bình Định	17C1-CCK4	0	73	6,36	Trung bình		B	
451	17002427	Nguyễn Văn	Chung	Nam	16/02/1999	Hưng Yên	17C1-CCK4	0	73	6,83	Trung bình	A	B	
452	17002519	Đặng Thành	Được	Nam	01/01/1999	Long An	17C1-CCK4	0	73	6,92	Trung bình	A	B	
453	17002205	Phan Thanh	Hải	Nam	25/3/1999	Long An	17C1-CCK4	0	73	6,83	Trung bình	A	B	
454	17002231	Đào Hồng	Hào	Nam	02/6/1999	Bình Định	17C1-CCK4	0	73	6,92	Trung bình	A	B	
455	17003307	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	11/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK4	0	73	6,33	Trung bình		B	
456	17004244	Võ Minh	Hoàng	Nam	25/10/1997	Quảng Ngãi	17C1-CCK4	0	73	6,50	Trung bình	A	B	
457	17002548	Trần Đăng	Khoa	Nam	10/01/1999	Bình Định	17C1-CCK4	0	73	6,16	Trung bình		B	
458	17002222	Đoàn Duy	Linh	Nam	13/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK4	0	73	6,33	Trung bình	A	B	
459	17002545	Nguyễn Văn	Lộc	Nam	31/8/1999	An Giang	17C1-CCK4	0	73	6,71	Trung bình		B	
460	17002533	Nguyễn Đạt	Nguyên	Nam	29/6/1998	Bình Thuận	17C1-CCK4	0	73	6,36	Trung bình		B	
461	17002306	Đinh Thanh	Phong	Nam	27/8/1999	Đồng Nai	17C1-CCK4	0	73	7,07	Khá	A	B	
462	17004045	Võ Quang	Quy	Nam	30/5/1995	Khánh Hoà	17C1-CCK4	0	73	6,89	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
463	17004087	Phạm Tấn	Tài	Nam	17/02/1998	Kiên Giang	17C1-CCK4	0	73	5,63	Trung bình		B	
464	17002507	Huỳnh Minh	Tâm	Nam	19/02/1999	Long An	17C1-CCK4	0	73	7,22	Khá		B	
465	17002355	Trịnh Trung	Tín	Nam	26/10/1999	Bến Tre	17C1-CCK4	0	73	7,44	Khá	A	B	
466	17002263	Đới Sỹ	Tý	Nam	05/11/1996	Bình Phước	17C1-CCK4	0	73	7,25	Khá	A	B	
467	17002195	Nguyễn Hữu	Thoại	Nam	23/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK4	0	73	6,17	Trung bình	A	B	
468	17002464	Quảng Thiên	Thuận	Nam	15/9/1997	Ninh Thuận	17C1-CCK4	0	73	7,22	Khá	A	B	
469	17002593	Huỳnh Bùi Đức	Trọng	Nam	19/9/1999	Bến Tre	17C1-CCK4	0	73	6,69	Trung bình	A	B	
470	17004554	Trịnh Hồng	Trương	Nam	15/8/1999	Bình Định	17C1-CCK4	0	73	7,07	Khá	A	B	
471	17002314	Phan Đình	Văn	Nam	11/12/1999	Bình Định	17C1-CCK4	0	73	7,34	Khá	A	B	
472	17002648	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	23/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	0	73	6,35	Trung bình		B	
473	17002647	Nguyễn Phan Thanh	Nhân	Nam	12/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	0	73	7,12	Khá		B	
474	17002735	Nguyễn Xuân	Tâm	Nam	12/6/1999	Bình Định	17C1-CCK5	0	73	7,35	Khá		B	
475	17004220	Đoàn Ngọc	Tuấn	Nam	10/02/1992	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK5	0	73	7,18	Khá			
476	17002703	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	27/5/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CCK5	0	73	7,37	Khá	A	B	
477	17002751	Phạm Quốc	Trung	Nam	10/11/1999	Hà Tĩnh	17C1-CCK5	0	73	6,54	Trung bình			
478	17002714	Nguyễn Ngọc Minh	Truyền	Nam	15/11/1999	Bến Tre	17C1-CCK5	0	73	6,44	Trung bình	A	B	
479	17002812	Hồ Anh	Vũ	Nam	18/01/1999	Bình Định	17C1-CCK5	0	73	6,24	Trung bình		B	
480	17002955	Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	11/9/1999	Bến Tre	17C1-CCK6	0	73	6,36	Trung bình	A	B	
481	17003051	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	09/3/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	0	73	7,32	Khá	A	B	
482	17002873	Trần Văn	Công	Nam	10/8/1998	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	0	73	7,44	Khá		B	
483	17002981	Nguyễn Bảo	Chiêu	Nam	07/3/1999	Tây Ninh	17C1-CCK6	0	73	6,20	Trung bình			
484	17003065	Võ Văn	Đức	Nam	11/8/1998	Bình Thuận	17C1-CCK6	0	73	6,58	Trung bình		B	
485	17002879	Lâm Quang	Hiếu	Nam	10/10/1998	Bình Thuận	17C1-CCK6	0	73	6,34	Trung bình		B	
486	17003003	Nguyễn Bách	Huy	Nam	20/3/1999	Tây Ninh	17C1-CCK6	0	73	6,00	Trung bình		B	
487	17004728	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	23/3/1999	Cần Thơ	17C1-CCK6	0	73	6,45	Trung bình		B	
488	17003018	Bùi Anh	Khoa	Nam	30/10/1999	Lâm Đồng	17C1-CCK6	0	73	6,39	Trung bình	A		
489	17002929	Huỳnh Cảnh	Lâm	Nam	02/3/1998	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	0	73	6,65	Trung bình		B	
490	17002933	Bùi Hoàng	Long	Nam	05/9/1999	Bình Phước	17C1-CCK6	0	73	6,61	Trung bình		B	
491	17002905	Nguyễn Công	Minh	Nam	01/9/1998	Tiền Giang	17C1-CCK6	0	73	6,04	Trung bình			
492	17003048	Nông Ngọc	Phúc	Nam	17/11/1999	Tây Ninh	17C1-CCK6	0	73	6,75	Trung bình		B	
493	17003053	Phạm Phú	Phúc	Nam	01/3/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	0	73	6,89	Trung bình	A	B	
494	17002966	Trần Thanh	Son	Nam	31/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK6	0	73	6,22	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
495	17002896	Lê Văn Chí	Tâm	Nam	16/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK6	0	73	7,58	Khá		B	
496	17003987	Trần Lê Minh	Tiến	Nam	22/01/1999	Tây Ninh	17C1-CCK6	0	73	6,98	Trung bình		B	
497	17003052	Lê Tấn	Thành	Nam	13/9/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK6	0	73	6,39	Trung bình	A	B	
498	17004039	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	27/02/1999	Tiền Giang	17C1-CCK6	0	73	6,59	Trung bình	A	B	
499	17003128	Mai Đình	Thọ	Nam	08/3/1999	Bình Phước	17C1-CCK6	0	73	6,83	Trung bình		B	
500	17003042	Lý Anh	Thư	Nam	27/4/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-CCK6	0	73	6,87	Trung bình		B	
501	17002982	Võ Minh	Triết	Nam	14/10/1999	Tiền Giang	17C1-CCK6	0	73	6,44	Trung bình		B	
502	17003495	Nguyễn Tấn	Hào	Nam	20/10/1999	Bình Phước	17C1-CCK7	0	73	6,48	Trung bình		B	
503	17003300	Trương Ninh	Hồ	Nam	26/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	0	73	7,34	Khá		B	
504	17003253	Vì Tựu	Kiên	Nam	28/02/1999	Nghệ An	17C1-CCK7	0	73	7,02	Khá		B	
505	17003534	Trần Nhựt	Linh	Nam	21/12/1998	Tiền Giang	17C1-CCK7	0	73	6,52	Trung bình		B	
506	17004809	Trương Thanh	Nhà	Nam	09/4/1995	Trà Vinh	17C1-CCK7	0	73	7,92	Khá		B	
507	17003189	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	20/3/1999	Long An	17C1-CCK7	0	73	6,44	Trung bình		B	
508	17003476	Huỳnh Hữu	Phúc	Nam	27/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	0	73	7,32	Khá		B	
509	17004843	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	20/10/1990	Trà Vinh	17C1-CCK7	0	73	7,39	Khá		B	
510	17003518	Đoàn Nhật	Tuấn	Nam	15/6/1999	Phú Yên	17C1-CCK7	0	73	6,43	Trung bình		B	
511	17004736	Võ Trọng	Thiệt	Nam	02/01/1999	Bình Định	17C1-CCK7	0	73	6,15	Trung bình		B	
512	17003493	Lê Trung	Trọng	Nam	05/10/1999	Bình Thuận	17C1-CCK7	0	73	7,31	Khá		B	
513	17003720	Đinh Hoàng	Vinh	Nam	11/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK7	0	73	7,24	Khá	A	B	
514	17003567	Phạm Trường	An	Nam	28/4/1999	Bến Tre	17C1-CCK8	0	73	6,57	Trung bình		B	
515	17003635	Đặng	Cường	Nam	04/5/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK8	0	73	6,66	Trung bình		B	
516	17003703	Phan Bá	Hiếu	Nam	10/9/1999	Long An	17C1-CCK8	0	73	6,95	Trung bình		B	
517	17003651	Đỗ Huy	Hoàng	Nam	09/11/1999	An Giang	17C1-CCK8	0	73	7,06	Khá	A	B	
518	17003570	Nguyễn Văn	Lượng	Nam	20/5/1999	Bình Định	17C1-CCK8	0	73	7,15	Khá		B	
519	17003599	Nguyễn Văn	Nhựt	Nam	16/4/1999	Long An	17C1-CCK8	0	73	6,55	Trung bình		B	
520	17003853	Phạm Thanh	Phúc	Nam	25/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK8	0	73	7,47	Khá		B	
521	17003839	Lê Thanh	Phương	Nam	26/3/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK8	0	73	6,06	Trung bình		B	
522	17004516	Đặng Thái	Quý	Nam	11/11/1998	Đồng Nai	17C1-CCK8	0	73	6,73	Trung bình		B	
523	17003942	Đinh Thanh	Son	Nam	18/10/1999	Phú Yên	17C1-CCK8	0	73	6,46	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
524	17003968	Phan Ngọc	Toàn	Nam	10/02/1999	Đồng Nai	17C1-CCK8	0	73	7,05	Khá		B	
525	17003768	Trương Hoàng	Toàn	Nam	02/9/1999	An Giang	17C1-CCK8	0	73	6,18	Trung bình		B	
526	17004028	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	25/7/1999	Tây Ninh	17C1-CCK8	0	73	6,70	Trung bình	A		
527	17003732	Nguyễn Hoàng	Thái	Nam	10/5/1999	Tây Ninh	17C1-CCK8	0	73	6,99	Trung bình		B	
528	17003730	Nguyễn Ngọc	Tri	Nam	27/10/1999	Bình Định	17C1-CCK8	0	73	6,63	Trung bình	A	B	
529	17003952	Phạm Hoàng	Trung	Nam	20/4/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK8	0	73	6,82	Trung bình			
530	17002422	Đàm Quốc	Bảo	Nam	26/9/1999	Nam Định	17C1-CKL1	0	73	7,42	Khá		B	
531	17004801	Nguyễn Trường	Kỳ	Nam	20/5/1999	Tây Ninh	17C1-CKL1	0	73	6,65	Trung bình	A	B	
532	17003420	Phùng Xuân Bảo	Ngọc	Nam	13/4/1999	Bình Phước	17C1-CKL1	0	73	6,68	Trung bình		B	
533	17004746	Nguyễn Văn	Phóng	Nam	16/02/1997	Bình Định	17C1-CKL1	0	73	6,42	Trung bình			
534	17004799	Trần Thế	Sang	Nam	28/9/1997	Bình Phước	17C1-CKL1	0	73	6,26	Trung bình	A		
535	17003337	Phan Minh	Tài	Nam	14/12/1999	Quảng Nam	17C1-CKL1	0	73	7,23	Khá	A	B	
536	17002862	Trần Thế	Tài	Nam	30/7/1998	Kon Tum	17C1-CKL1	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
537	17004355	Nguyễn Chí	Thiện	Nam	08/12/1999	Long An	17C1-CKL1	0	73	6,44	Trung bình	A	B	
538	17003835	Võ Đại	Việt	Nam	29/6/1997	Thừa Thiên -Huế	17C1-CKL1	0	73	7,15	Khá			
539	17000137	Nguyễn Ngọc	Dân	Nam	12/5/1998	Phú Yên	17C1-CTM1	0	73	7,24	Khá	A	B	
540	17004305	Đỗ Minh	Giang	Nam	08/7/1999	Phú Yên	17C1-CTM1	0	74	5,86	Trung bình	A	B	
541	17003741	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nam	27/4/1998	Đà Nẵng	17C1-CTM1	0	73	5,58	Trung bình	A	B	
542	17002516	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	12/9/1999	Bình Định	17C1-CTM1	0	73	7,17	Khá	A	B	
543	17002164	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	05/7/1999	Vĩnh Long	17C1-CTM1	0	73	7,69	Khá	A	B	
544	17001789	Phạm Văn	Long	Nam	27/4/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CTM1	0	74	5,61	Trung bình			
545	17001358	Trần Nguyễn Phi	Long	Nam	09/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM1	0	73	6,37	Trung bình	A	B	
546	17002186	Lý Anh	Minh	Nam	21/01/1999	Sóc Trăng	17C1-CTM1	0	73	5,91	Trung bình	A		
547	17004731	Phạm Thế	Nhân	Nam	15/9/1992	Bình Thuận	17C1-CTM1	0	73	6,73	Trung bình	A	B	
548	17002167	Đặng Hiếu	Nhi	Nam	03/4/1996	Vĩnh Long	17C1-CTM1	0	73	6,51	Trung bình	A	B	
549	17001817	Lý Kiên	Phát	Nam	14/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM1	0	73	6,02	Trung bình	A	B	
550	17003969	Nguyễn Hữu	Phú	Nam	11/11/1999	Sóc Trăng	17C1-CTM1	0	73	7,05	Khá	A	B	
551	17002243	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	16/01/1999	Bình Định	17C1-CTM1	0	73	6,16	Trung bình	A	B	
552	17002191	Nguyễn Nhựt	Quang	Nam	28/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CTM1	0	73	5,81	Trung bình	A		
553	17002185	Trịnh Thái	Toàn	Nam	06/10/1999	Sóc Trăng	17C1-CTM1	0	73	6,44	Trung bình	A		
554	17002323	Nguyễn Thanh Quốc	Thái	Nam	30/5/1999	An Giang	17C1-CTM1	0	73	6,05	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
555	17001383	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	07/02/1999	Đồng Nai	17C1-CTM1	0	73	7,07	Khá	A	B	
556	17003149	Nguyễn Trần Công	Chương	Nam	08/01/1998	Ninh Thuận	17C1-CTM2	0	73	6,09	Trung bình			
557	17003623	Võ Hữu	Danh	Nam	28/9/1999	Tiền Giang	17C1-CTM2	0	73	6,31	Trung bình	A		
558	17002949	Đặng Phú	Đức	Nam	20/02/1999	Long An	17C1-CTM2	0	73	7,38	Khá	A		
559	17002988	Nguyễn Tiến	Hoài	Nam	26/8/1999	Tiền Giang	17C1-CTM2	0	73	6,46	Trung bình	A		
560	17003137	Lê Huy	Hoàng	Nam	27/02/1999	Bình Phước	17C1-CTM2	0	73	6,03	Trung bình		B	
561	17003255	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	02/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-CTM2	0	73	5,93	Trung bình			
562	17003236	Nguyễn Chí	Linh	Nam	29/6/1999	Long An	17C1-CTM2	0	73	6,10	Trung bình	A		
563	17003688	Phạm Thành	Lộc	Nam	06/11/1999	Đồng Tháp	17C1-CTM2	0	73	6,58	Trung bình	A		
564	17002360	Lâm Thế	Minh	Nam	21/7/1999	Sóc Trăng	17C1-CTM2	0	73	5,84	Trung bình			
565	17003252	Nguyễn Hoàn Ngọc	Mỹ	Nam	10/01/1998	Quảng Nam	17C1-CTM2	0	73	5,94	Trung bình			
566	17002431	Nguyễn Huỳnh	Nghị	Nam	20/10/1999	An Giang	17C1-CTM2	0	73	6,07	Trung bình	A		
567	17002567	Võ Đức	Nghĩa	Nam	15/3/1999	Long An	17C1-CTM2	0	73	5,62	Trung bình	A		
568	17003601	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	Nam	29/7/1999	Long An	17C1-CTM2	0	73	6,78	Trung bình	A	B	
569	17002607	Hồ Văn	Pháp	Nam	17/3/1999	Bình Thuận	17C1-CTM2	0	73	6,65	Trung bình	A	B	
570	17003171	Võ Hữu	Phúc	Nam	23/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CTM2	0	73	6,56	Trung bình		B	
571	17002344	Đặng Hoàng Minh	Quân	Nam	07/8/1999	Đồng Nai	17C1-CTM2	0	73	6,30	Trung bình	A	B	
572	17004266	Trần Đức	Tài	Nam	08/8/1994	Kiên Giang	17C1-CTM2	0	73	6,33	Trung bình			
573	17002460	Huỳnh Văn	Tuấn	Nam	23/7/1999	Phú Yên	17C1-CTM2	0	73	6,51	Trung bình	A	B	
574	17002686	Phạm Quốc	Tuấn	Nam	08/01/1999	Đắk Nông	17C1-CTM2	0	73	5,96	Trung bình		B	
575	17003561	Phạm Tấn	Thành	Nam	03/9/1999	Đồng Tháp	17C1-CTM2	0	73	6,07	Trung bình	A	B	
576	17002657	Trần Phước Trường	Thống	Nam	15/12/1999	Long An	17C1-CTM2	0	73	6,37	Trung bình	A	B	
577	17003327	Phan Văn	Thuật	Nam	15/02/1998	Quảng Ngãi	17C1-CTM2	0	73	6,18	Trung bình		B	
578	17003339	Nguyễn Minh	Trường	Nam	09/8/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CTM2	0	73	7,08	Khá	A		
579	17003864	Trần Khánh	An	Nam	16/8/1999	Long An	17C1-CNÔ1	0	73	6,08	Trung bình			
580	17000623	Lê Việt	Bảo	Nam	28/3/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ1	0	73	6,63	Trung bình	A		
581	17001359	Nguyễn Xuân	Bảo	Nam	17/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,33	Trung bình	A	B	
582	17000312	Phan Lê Quốc	Dũng	Nam	31/01/1998	Bến Tre	17C1-CNÔ1	0	73	7,31	Khá	A	B	
583	17000782	Nguyễn Trường	Duy	Nam	27/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,29	Trung bình			
584	17000456	Nguyễn Văn Quốc	Duy	Nam	08/4/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ1	0	73	6,29	Trung bình			
585	17000107	Vì Quang	Đạt	Nam	21/7/1995	Đắk Lắk	17C1-CNÔ1	0	73	7,74	Khá	A	B	
586	17000414	Trần Huỳnh Hải	Đặng	Nam	10/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,48	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
587	17000436	Nguyễn Hoàng	Đông	Nam	05/6/1999	Sóc Trăng	17C1-CNÔ1	0	73	7,85	Khá		B	
588	17000423	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	24/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,02	Trung bình	A	B	
589	17000439	Đoàn Công	Hường	Nam	13/3/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	7,69	Khá	A	B	
590	17000832	Phan Tấn	Kiệt	Nam	10/12/1998	Tiền Giang	17C1-CNÔ1	0	73	6,03	Trung bình	A		
591	17000314	Phan Văn	Khang	Nam	25/5/1998	Bến Tre	17C1-CNÔ1	0	73	7,42	Khá	A	B	
592	17000313	Phan Văn	Khánh	Nam	25/5/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	7,43	Khá	A	B	
593	17000600	Bùi Anh	Khoa	Nam	03/5/1998	Đồng Tháp	17C1-CNÔ1	0	73	7,10	Khá	A	B	
594	17000530	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	09/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,04	Trung bình	A	B	
595	17000787	Võ Công	Lý	Nam	23/11/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ1	0	73	6,60	Trung bình		B	
596	17000329	Võ Hồ Trọng	Nghĩa	Nam	28/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,03	Trung bình			
597	17000784	Nguyễn Minh	Phong	Nam	14/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,63	Trung bình			
598	17000785	Nguyễn Quốc	Phong	Nam	26/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,30	Trung bình			
599	17000731	Nguyễn Văn	Sang	Nam	15/3/1997	Đồng Tháp	17C1-CNÔ1	0	73	7,03	Khá	A	B	
600	17000390	Trương Hoàng	Sang	Nam	09/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,70	Trung bình	A		
601	17000357	Trần Trường	Son	Nam	28/8/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ1	0	73	6,15	Trung bình	A	B	
602	17000328	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	09/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	6,78	Trung bình	A	B	
603	17000452	Trương Bảo	Toàn	Nam	01/8/1999	Bạc Liêu	17C1-CNÔ1	0	73	6,44	Trung bình		B	
604	17000441	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	25/7/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ1	0	73	6,30	Trung bình	A	B	
605	17000815	Đinh Minh	Tử	Nam	23/9/1998	Phú Yên	17C1-CNÔ1	0	73	6,11	Trung bình	A	B	
606	17000139	Nguyễn Hồng	Thái	Nam	12/8/1997	Tiền Giang	17C1-CNÔ1	0	73	6,38	Trung bình	A	B	
607	17000112	Trần Tuấn	Thanh	Nam	18/02/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	8,03	Giỏi	A	B	
608	17000816	Huỳnh Đức	Thi	Nam	02/12/1999	Phú Yên	17C1-CNÔ1	0	73	6,55	Trung bình	A	B	
609	17000711	Đặng Hoài	Thiện	Nam	12/02/1998	Tiền Giang	17C1-CNÔ1	0	73	6,36	Trung bình		B	
610	17004738	Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	08/3/1998	Đà Nẵng	17C1-CNÔ1	0	73	6,35	Trung bình	A		
611	17000429	Lê Đức	Trọng	Nam	21/3/1997	Bình Định	17C1-CNÔ1	0	73	7,08	Khá		B	
612	17000793	Nguyễn Tiến	Trung	Nam	22/7/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ1	0	73	6,94	Trung bình	A	B	
613	17000435	Võ Thế	Vĩ	Nam	28/11/1999	Bình Định	17C1-CNÔ1	0	73	6,91	Trung bình	A	B	
614	17000764	Nguyễn Thanh	Việt	Nam	06/9/1998	Bình Định	17C1-CNÔ1	0	73	6,53	Trung bình		B	
615	17000719	Trần Anh	Vũ	Nam	12/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ1	0	73	7,58	Khá	A	B	
616	17000905	Nguyễn Thái	An	Nam	14/9/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ2	0	73	6,52	Trung bình			
617	17000960	Nguyễn Trường	An	Nam	12/02/1999	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	5,99	Trung bình	A		
618	17000907	Trần Mai Phú	Cường	Nam	29/7/1999	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	6,85	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
619	17000908	Đỗ Minh	Dón	Nam	01/9/1999	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	6,49	Trung bình		B	
620	17000884	Lê Văn	Dũng	Nam	20/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ2	0	73	6,91	Trung bình	A		
621	17000958	Trần Quang	Duy	Nam	07/7/1999	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	5,89	Trung bình			
622	17000968	Huỳnh Văn	Dương	Nam	09/01/1999	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	6,15	Trung bình	A		
623	17004066	Phạm Hồ Hải	Đạm	Nam	04/02/1995	Đà Nẵng	17C1-CNÔ2	0	73	6,11	Trung bình	A		
624	17000856	Phạm Minh	Đạt	Nam	19/01/1999	An Giang	17C1-CNÔ2	0	73	6,29	Trung bình	A	B	
625	17000855	Vương Thành	Đạt	Nam	01/11/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ2	0	73	6,40	Trung bình			
626	17000863	Nguyễn Văn	Giàu	Nam	15/10/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ2	0	73	6,58	Trung bình	A	B	
627	17000932	Phạm Hồ Ngọc Trung	Hiếu	Nam	22/4/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ2	0	73	7,19	Khá	A	B	
628	17003922	Trần Đại	Hiếu	Nam	05/6/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ2	0	73	6,06	Trung bình	A		
629	17000891	Trần Minh	Hiếu	Nam	01/10/1999	Cần Thơ	17C1-CNÔ2	0	73	6,69	Trung bình	A	B	
630	17000894	Trần Khánh	Hòa	Nam	16/7/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ2	0	73	6,25	Trung bình	A	B	
631	17003953	Hồ Công	Hoàng	Nam	30/4/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ2	0	73	6,35	Trung bình	A		
632	17000938	Nguyễn Đông	Kiệt	Nam	12/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ2	0	73	5,96	Trung bình			
633	17000973	Nguyễn Trọng	Khá	Nam	22/10/1998	An Giang	17C1-CNÔ2	0	73	6,55	Trung bình	A	B	
634	17000917	Lâm Gia	Khang	Nam	15/11/1997	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
635	17000911	Võ Ngọc	Khánh	Nam	14/9/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ2	0	73	6,49	Trung bình	A	B	
636	17000875	Nguyễn Duy	Linh	Nam	30/11/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ2	0	73	6,74	Trung bình	A	B	
637	17000897	Nguyễn Vĩnh	Nghi	Nam	25/9/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ2	0	73	7,16	Khá		B	
638	17000916	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	13/7/1996	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	7,12	Khá		B	
639	17000926	Trần Hữu	Nghĩa	Nam	22/8/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-CNÔ2	0	73	7,07	Khá		B	
640	17000865	Nguyễn Đỗ Nhật	Quang	Nam	14/7/1999	An Giang	17C1-CNÔ2	0	73	7,28	Khá	A	B	
641	17000883	Trần Duy	Tân	Nam	07/02/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ2	0	73	6,70	Trung bình	A	B	
642	17000970	Trần Trọng	Tấn	Nam	03/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ2	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
643	17000924	Lê Minh	Tuấn	Nam	09/01/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ2	0	73	6,37	Trung bình	A	B	
644	17000915	Lương Thanh	Tùng	Nam	07/02/1996	Long An	17C1-CNÔ2	0	73	6,98	Trung bình		B	
645	17000969	Trần Xuân	Tùng	Nam	13/3/1999	Bình Định	17C1-CNÔ2	0	73	6,13	Trung bình	A		
646	17000852	Trần Quốc	Tuyền	Nam	16/12/1999	An Giang	17C1-CNÔ2	0	73	6,22	Trung bình	A	B	
647	17000866	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	20/02/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ2	0	73	6,37	Trung bình	A	B	
648	17000950	Nguyễn Tam	Trường	Nam	03/4/1997	Bình Định	17C1-CNÔ2	0	73	6,74	Trung bình	A	B	
649	17001074	Huỳnh Ngọc	Diệp	Nam	08/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	6,65	Trung bình	A	B	
650	17001081	Nguyễn Duy	Hóa	Nam	04/10/1998	Tây Ninh	17C1-CNÔ3	0	73	6,76	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
651	17000982	Nguyễn Công	Hoàng	Nam	02/12/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ3	0	73	6,82	Trung bình	A	B	
652	17001059	Lương Thế	Huy	Nam	04/4/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ3	0	73	6,96	Trung bình	A		
653	17001068	Nguyễn Quang	Huy	Nam	06/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	7,54	Khá	A	B	
654	17001040	Phạm Hoàng	Liêm	Nam	05/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	7,93	Khá	A	B	
655	17001046	Hứa Thanh	Long	Nam	01/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	7,16	Khá	A	B	
656	17001020	Lê Hồng	Mạnh	Nam	07/12/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ3	0	73	7,05	Khá	A	B	
657	17001045	Huỳnh Trung	Nghĩa	Nam	06/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	5,94	Trung bình	A	B	
658	17001060	Lương Tấn	Phát	Nam	27/11/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ3	0	73	6,43	Trung bình	A	B	
659	17001023	Trần Tấn	Phát	Nam	17/9/1999	Long An	17C1-CNÔ3	0	73	6,34	Trung bình	A	B	
660	17001052	Trần Minh	Quang	Nam	31/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	7,10	Khá	A	B	
661	17000985	Trần Nhựt	Quân	Nam	13/01/1999	Long An	17C1-CNÔ3	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
662	17000978	Nguyễn Phú	Quốc	Nam	19/5/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ3	0	73	6,76	Trung bình	A	B	
663	17001055	Nguyễn Hữu	Tính	Nam	27/11/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ3	0	73	6,21	Trung bình	A	B	
664	17001066	Đỗ Duy	Tuấn	Nam	07/11/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ3	0	73	7,20	Khá	A	B	
665	17001047	Mai Anh	Tuấn	Nam	12/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	6,05	Trung bình	A	B	
666	17001024	Võ Hoàng	Thái	Nam	23/4/1999	Long An	17C1-CNÔ3	0	73	6,22	Trung bình			
667	17001011	Trần Hữu	Thành	Nam	30/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	6,36	Trung bình		B	
668	17001041	Võ Văn	Thành	Nam	27/7/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ3	0	73	6,63	Trung bình	A	B	
669	17001080	Nguyễn Hoàng	Trung	Nam	27/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ3	0	73	6,67	Trung bình		B	
670	17001049	Nguyễn Thanh	Vinh	Nam	09/02/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ3	0	73	6,26	Trung bình	A	B	
671	17001021	Nguyễn Trung	Vĩnh	Nam	26/5/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ3	0	73	6,32	Trung bình	A	B	
672	17001065	Đỗ Trọng	Vỹ	Nam	23/9/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ3	0	73	7,15	Khá	A	B	
673	17001084	Ngô Hữu	Bằng	Nam	06/6/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ4	0	73	6,19	Trung bình			
674	17001105	Nguyễn Văn	Bình	Nam	10/11/1999	Long An	17C1-CNÔ4	0	73	6,34	Trung bình		B	
675	17001176	Lê Thành	Đạt	Nam	11/12/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ4	0	73	6,58	Trung bình	A	B	
676	17001094	Dương Tấn	Đông	Nam	24/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	5,93	Trung bình	A	B	
677	17001142	Nguyễn Tấn	Đức	Nam	02/6/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,37	Trung bình	A		
678	17001118	Võ Anh	Hào	Nam	14/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,39	Trung bình	A	B	
679	17001188	Trần Công	Hậu	Nam	15/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,59	Trung bình		B	
680	17001086	Phạm Văn	Hoàng	Nam	24/5/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ4	0	73	6,79	Trung bình	A	B	
681	17001110	Phạm Văn	Khải	Nam	23/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,27	Trung bình		B	
682	17001162	Huỳnh Văn	Lâm	Nam	10/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ4	0	73	6,15	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
683	17001169	Hồ Tuấn	Linh	Nam	05/6/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ4	0	73	6,67	Trung bình	A	B	
684	17001151	Trần Quang	Linh	Nam	15/01/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ4	0	73	6,80	Trung bình	A	B	
685	17001153	Trần Đại	Lộc	Nam	26/6/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ4	0	73	6,91	Trung bình	A	B	
686	17001177	Hồ Công	Minh	Nam	15/3/1999	Long An	17C1-CNÔ4	0	73	6,13	Trung bình		B	
687	17001186	Trần Thanh	Phương	Nam	06/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,61	Trung bình	A	B	
688	17001172	Nguyễn Quang	Sáng	Nam	13/11/1999	Long An	17C1-CNÔ4	0	73	6,46	Trung bình		B	
689	17001191	Nguyễn Đức	Tân	Nam	28/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
690	17001083	Phan Châu	Tấn	Nam	10/4/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ4	0	73	5,95	Trung bình	A	B	
691	17001102	Tô Trung	Tín	Nam	06/9/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ4	0	73	6,59	Trung bình	A	B	
692	17001197	Trần Thiên	Thạch	Nam	25/3/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ4	0	73	6,21	Trung bình	A	B	
693	17001196	Nguyễn Đức	Thanh	Nam	31/3/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ4	0	73	6,48	Trung bình	A	B	
694	17001131	Nguyễn Văn	Thành	Nam	08/5/1999	Bình Định	17C1-CNÔ4	0	73	6,26	Trung bình		B	
695	17001157	Nguyễn Chí	Thiện	Nam	18/01/1999	An Giang	17C1-CNÔ4	0	73	6,78	Trung bình	A	B	
696	17001107	Hoàng Vương	Thịnh	Nam	25/01/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ4	0	73	6,47	Trung bình	A	B	
697	17001104	Nguyễn Anh	Thọ	Nam	19/3/1999	Long An	17C1-CNÔ4	0	73	6,95	Trung bình	A	B	
698	17001175	Nguyễn Minh	Thoại	Nam	25/11/1999	Long An	17C1-CNÔ4	0	73	6,76	Trung bình		B	
699	17001158	Võ Văn	Thông	Nam	29/6/1999	An Giang	17C1-CNÔ4	0	73	6,30	Trung bình	A	B	
700	17001190	Nguyễn Trần Nhật	Trường	Nam	06/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ4	0	73	6,16	Trung bình	A	B	
701	17001200	Lê Quốc	Văn	Nam	14/3/1999	Kiên Giang	17C1-CNÔ4	0	73	6,26	Trung bình	A	B	
702	17001155	Đoàn Trung	Việt	Nam	01/9/1999	An Giang	17C1-CNÔ4	0	73	6,74	Trung bình	A	B	
703	17001132	Võ Công	Vũ	Nam	18/5/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ4	0	73	6,74	Trung bình		B	
704	17001214	Hà Trường	An	Nam	13/8/1995	Tây Ninh	17C1-CNÔ5	0	73	6,10	Trung bình	A		
705	17001299	Nguyễn Công	Bình	Nam	15/6/1999	Long An	17C1-CNÔ5	0	73	6,12	Trung bình	A		
706	17001250	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	10/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ5	0	73	6,35	Trung bình			
707	17001245	Võ Quốc	Đạt	Nam	26/5/1998	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ5	0	73	6,35	Trung bình		B	
708	17001254	Võ Thành	Đạt	Nam	16/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ5	0	73	7,11	Khá	A	B	
709	17001316	Nguyễn Quốc	Khanh	Nam	25/8/1999	Long An	17C1-CNÔ5	0	73	6,56	Trung bình			
710	17001298	Võ Thành	Long	Nam	15/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ5	0	73	6,24	Trung bình	A		
711	17001312	Phạm Minh	Luân	Nam	11/12/1999	Trà Vinh	17C1-CNÔ5	0	73	6,28	Trung bình	A	B	
712	17001292	Ngô Chí	Nam	Nam	29/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ5	0	73	6,46	Trung bình			
713	17001319	Phan Văn	Quân	Nam	13/4/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ5	0	73	6,26	Trung bình	A	B	
714	17004073	Nguyễn Hồng	Quỳnh	Nam	03/02/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ5	0	73	6,31	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
715	17001313	Lương Minh	Son	Nam	12/11/1999	Trà Vinh	17C1-CNÔ5	0	73	7,35	Khá	A	B	
716	17001287	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	03/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ5	0	73	6,21	Trung bình	A	B	
717	17001274	Trần Thanh	Toàn	Nam	24/11/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ5	0	73	6,66	Trung bình	A	B	
718	17001276	Bùi Minh	Tuấn	Nam	06/12/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ5	0	73	6,62	Trung bình	A		
719	17001217	Bùi Phước	Thiện	Nam	28/11/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ5	0	73	6,19	Trung bình	A		
720	17001240	Đặng Tấn	Trường	Nam	12/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ5	0	73	7,28	Khá	A	B	
721	17001255	Lê Quang	Trường	Nam	20/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ5	0	73	6,80	Trung bình			
722	17001349	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	11/11/1999	Long An	17C1-CNÔ6	0	73	6,11	Trung bình	A		
723	17001381	Nguyễn Văn	Cang	Nam	15/02/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ6	0	73	6,34	Trung bình	A		
724	17001327	Lê Tuấn	Cánh	Nam	10/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,14	Trung bình	A	B	
725	17001406	Lê Hoài	Dĩ	Nam	04/3/1999	Bình Định	17C1-CNÔ6	0	73	6,76	Trung bình	A	B	
726	17001336	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	27/8/1998	Gia Lai	17C1-CNÔ6	0	73	6,04	Trung bình			
727	17001353	Nguyễn Tấn	Hiệp	Nam	02/4/1999	Bình Định	17C1-CNÔ6	0	73	6,65	Trung bình	A	B	
728	17001402	Cao Văn	Hùng	Nam	26/12/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ6	0	73	6,06	Trung bình	A	B	
729	17001375	Võ Gia	Hung	Nam	02/7/1998	Đắk Nông	17C1-CNÔ6	0	73	5,87	Trung bình			
730	17001326	Ngô Nhựt	Lanh	Nam	25/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,13	Trung bình	A	B	
731	17001400	Phùng Tấn	Lộc	Nam	05/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,81	Trung bình	A	B	
732	17004135	Điều Gơ	Lui	Nam	20/5/1997	Bình Phước	17C1-CNÔ6	0	73	6,56	Trung bình	A		
733	17001365	Hàng Nhật	Minh	Nam	29/6/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ6	0	73	6,90	Trung bình	A	B	
734	17001408	Đặng Duy	Nam	Nam	22/10/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ6	0	73	6,22	Trung bình	A	B	
735	17001345	Nguyễn Trường	Nguyên	Nam	19/12/1999	Trà Vinh	17C1-CNÔ6	0	73	6,08	Trung bình	A	B	
736	17001432	Kiều Chí	Nhân	Nam	17/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,42	Trung bình	A	B	
737	17001431	Lư Bùi Thành	Nhân	Nam	31/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	5,92	Trung bình	A	B	
738	17001330	Trương Gia	Phát	Nam	01/11/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-CNÔ6	0	73	6,46	Trung bình	A	B	
739	17001401	Phùng Anh	Tài	Nam	05/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,62	Trung bình	A	B	
740	17001324	Tăng Thiên	Tài	Nam	15/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,23	Trung bình	A	B	
741	17001325	Phạm Văn	Tạo	Nam	30/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,23	Trung bình	A	B	
742	17002768	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	22/01/1999	Cà Mau	17C1-CNÔ6	0	73	5,91	Trung bình	A	B	
743	17004222	Phan Văn	Tiếp	Nam	25/7/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ6	0	73	5,84	Trung bình		B	
744	17001329	Phan Hữu	Trí	Nam	13/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ6	0	73	6,19	Trung bình	A	B	
745	17003859	Đỗ Đình Nhật	Trường	Nam	06/10/1999	Khánh Hoà	17C1-CNÔ6	0	73	6,21	Trung bình	A	B	
746	17003951	Phạm Ngọc	Trường	Nam	25/5/1999	Long An	17C1-CNÔ6	0	73	6,33	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
747	17001437	Phạm Xuân	Trường	Nam	10/8/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ6	0	73	6,17	Trung bình	A	B	
748	17001438	Bùi Thanh	Vũ	Nam	20/8/1999	Bình Định	17C1-CNÔ6	0	73	6,28	Trung bình	A		
749	17001494	Võ Thái Trường	An	Nữ	19/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	7,26	Khá			
750	17001509	Hà Lê Duy	Anh	Nam	29/12/1999	Long An	17C1-CNÔ7	0	73	6,15	Trung bình		B	
751	17001520	Đặng Quốc	Bảo	Nam	14/5/1998	Tây Ninh	17C1-CNÔ7	0	73	6,08	Trung bình	A	B	
752	17001553	Lê Minh Đại	Dương	Nam	07/6/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ7	0	73	6,11	Trung bình	A	B	
753	17001465	Trương Tấn	Đạt	Nam	07/10/1999	Bình Định	17C1-CNÔ7	0	73	6,59	Trung bình	A	B	
754	17001469	Võ Hoàng	Hào	Nam	15/4/1999	Long An	17C1-CNÔ7	0	73	6,20	Trung bình	A	B	
755	17001498	Võ Minh	Hiển	Nam	08/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ7	0	73	6,46	Trung bình	A	B	
756	17001457	Trần Quang	Huy	Nam	24/10/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ7	0	73	6,70	Trung bình		B	
757	17001497	Lê Thị Ngọc	Hương	Nữ	10/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,72	Trung bình			
758	17001503	Đỗ Lê Tuấn	Kiệt	Nam	06/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,39	Trung bình		B	
759	17001452	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	01/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	74	6,01	Trung bình		B	
760	17001524	Nguyễn Trung	Lập	Nam	05/11/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ7	0	73	6,02	Trung bình	A	B	
761	17001501	Nguyễn Đức	Long	Nam	09/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,41	Trung bình	A	B	
762	17001558	Nguyễn Văn Phi	Long	Nam	28/7/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ7	0	73	7,44	Khá	A	B	
763	17001489	Nguyễn Hà Phương	Nam	Nam	09/12/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ7	0	73	6,22	Trung bình		B	
764	17001495	Lê Thị Hồng	Ngân	Nữ	23/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,50	Trung bình	A		
765	17001544	Lê Trung	Nghĩa	Nam	10/9/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ7	0	73	6,53	Trung bình			
766	17001557	Nguyễn Anh	Nhật	Nam	30/5/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ7	0	73	6,36	Trung bình	A	B	
767	17001492	Hồ Văn	Phát	Nam	10/5/1999	Long An	17C1-CNÔ7	0	73	6,58	Trung bình	A	B	
768	17004347	Nguyễn Vương Tấn	Phát	Nam	10/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,66	Trung bình	A	B	
769	17001468	Lê Bá	Phúc	Nam	11/02/1999	Long An	17C1-CNÔ7	0	73	6,18	Trung bình	A	B	
770	17001459	Võ Thanh	Sang	Nam	10/4/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ7	0	73	6,28	Trung bình		B	
771	17001526	Huỳnh Thế	Tân	Nam	22/5/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ7	0	73	6,14	Trung bình	A		
772	17004206	Phạm Ngọc	Tuấn	Nam	10/5/1995	Quảng Bình	17C1-CNÔ7	0	73	7,09	Khá	A		
773	17001502	Trần Vĩnh	Tường	Nam	02/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,40	Trung bình	A	B	
774	17001487	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	28/11/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ7	0	73	6,53	Trung bình		B	
775	17001516	Hồ Anh	Thoại	Nam	15/3/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
776	17001496	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	31/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,83	Trung bình			
777	17001500	Lâm Thanh	Trà	Nam	08/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ7	0	73	6,14	Trung bình		B	
778	17001474	Nguyễn Khánh	Văn	Nam	28/6/1999	Long An	17C1-CNÔ7	0	73	6,54	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
779	17001658	Thái Hoàng	Anh	Nam	07/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,55	Trung bình		B	
780	17001580	Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	23/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,56	Trung bình		B	
781	17004428	Trần Việt	Bắc	Nam	25/4/1999	Quảng Trị	17C1-CNÔ8	0	73	6,87	Trung bình		B	
782	17001663	Huỳnh Văn	Dũng	Nam	14/3/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ8	0	73	6,46	Trung bình	A	B	
783	17001614	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	11/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,83	Trung bình		B	
784	17001635	Nguyễn Minh	Duyên	Nam	09/9/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ8	0	73	6,06	Trung bình		B	
785	17001597	Hồ Văn	Đại	Nam	25/5/1995	Ninh Thuận	17C1-CNÔ8	0	73	7,11	Khá	A		
786	17001591	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	22/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,68	Trung bình	A	B	
787	17001599	Bùi Văn	Hải	Nam	08/12/1997	Đắk Lắk	17C1-CNÔ8	0	73	6,35	Trung bình	A	B	
788	17001605	Nguyễn Hoàng	Khải	Nam	12/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	5,93	Trung bình		B	
789	17001562	Từ Tấn	Khoa	Nam	19/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,67	Trung bình		B	
790	17001630	Nguyễn Minh	Luân	Nam	12/4/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ8	0	73	6,32	Trung bình		B	
791	17001617	Trần	Nam	Nam	07/8/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ8	0	73	6,36	Trung bình		B	
792	17001631	Ngô Trung	Nguyên	Nam	02/3/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ8	0	73	6,37	Trung bình		B	
793	17001579	Hoàng Văn Phong	Nhã	Nam	23/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,12	Trung bình		B	
794	17001646	Nguyễn Chí	Nhân	Nam	16/02/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ8	0	73	6,29	Trung bình		B	
795	17001608	Trần Bình	Phương	Nam	26/01/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ8	0	73	6,87	Trung bình	A	B	
796	17001565	Đào Sơn	Tài	Nam	16/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,15	Trung bình			
797	17001622	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	04/01/1998	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ8	0	73	6,05	Trung bình	A	B	
798	17001657	Vũ Văn	Tài	Nam	17/10/1999	Đắk Nông	17C1-CNÔ8	0	73	5,84	Trung bình		B	
799	17001669	Tiêu Nhật	Tân	Nam	03/10/1999	Kiên Giang	17C1-CNÔ8	0	73	6,17	Trung bình		B	
800	17001604	Nguyễn Hữu	Tùng	Nam	02/4/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ8	0	73	5,95	Trung bình		B	
801	17001649	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	13/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,27	Trung bình		B	
802	17001661	Nguyễn Huỳnh Trung	Trực	Nam	12/11/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ8	0	73	6,06	Trung bình	A	B	
803	17001662	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	12/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ8	0	73	6,09	Trung bình	A		
804	17001582	Lê Thế	Vinh	Nam	25/8/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ8	0	73	6,60	Trung bình	A	B	
805	17001667	Kha Anh	Vũ	Nam	06/9/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ8	0	73	6,80	Trung bình		B	
806	17001818	Nguyễn Thanh	An	Nam	24/12/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ9	0	73	6,42	Trung bình			
807	17001794	Phạm Thế	Chinh	Nam	06/12/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ9	0	73	6,45	Trung bình	A	B	
808	17001741	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	01/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ9	0	73	6,68	Trung bình		B	
809	17001729	Trần Minh	Hiếu	Nam	12/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ9	0	73	6,26	Trung bình		B	
810	17001872	Nguyễn Hồng	Hữu	Nam	09/8/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ9	0	73	6,55	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
811	17001701	Nguyễn Quốc	Hữu	Nam	15/9/1998	Quảng Bình	17C1-CNÔ9	0	73	7,02	Khá		B	
812	17001815	Châu Hữu	Khánh	Nam	24/8/1995	Bến Tre	17C1-CNÔ9	0	73	8,39	Giỏi	A	B	
813	17001685	Hồ Quốc	Khánh	Nam	16/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ9	0	73	6,76	Trung bình			
814	17001863	Huỳnh Thái Đăng	Khoa	Nam	05/01/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ9	0	73	6,85	Trung bình		B	
815	17001749	Lê Minh	Luân	Nam	01/10/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ9	0	73	6,40	Trung bình			
816	17001868	Huỳnh Văn	Phát	Nam	25/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ9	0	73	7,05	Khá		B	
817	17001706	Nguyễn Hoài	Phong	Nam	09/8/1999	Long An	17C1-CNÔ9	0	73	6,52	Trung bình		B	
818	17001713	Nguyễn Văn	Phú	Nam	28/5/1998	Sóc Trăng	17C1-CNÔ9	0	73	7,37	Khá	A	B	
819	17001882	Đặng Xuân	Quang	Nam	09/9/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ9	0	73	7,70	Khá	A	B	
820	17001732	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	02/11/1999	Phú Yên	17C1-CNÔ9	0	73	6,65	Trung bình		B	
821	17001700	Phan Minh	Tiến	Nam	23/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ9	0	73	6,72	Trung bình		B	
822	17001822	Nguyễn Bảo	Thà	Nam	25/10/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ9	0	73	6,93	Trung bình	A	B	
823	17001879	Cao Văn	Thắng	Nam	23/6/1999	Bình Định	17C1-CNÔ9	0	73	6,72	Trung bình		B	
824	17001896	Võ Phước	Thế	Nam	27/7/1999	Bạc Liêu	17C1-CNÔ9	0	73	6,93	Trung bình	A	B	
825	17001846	Võ Minh	Thương	Nam	13/8/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ9	0	73	6,41	Trung bình		B	
826	17001782	Nguyễn Minh	Trí	Nam	27/9/1997	Tây Ninh	17C1-CNÔ9	0	73	6,62	Trung bình	A	B	
827	17001823	Lại Tuấn	Vinh	Nam	01/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ9	0	73	6,79	Trung bình		B	
828	17001859	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	10/5/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ9	0	73	6,50	Trung bình		B	
829	17001870	Võ Vũ	Vương	Nam	07/6/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ9	0	73	7,50	Khá	A	B	
830	17002114	Lê Văn	Dự	Nam	12/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ10	0	73	6,52	Trung bình	A	B	
831	17001968	Phạm Quan	Dự	Nam	21/01/1999	Trà Vinh	17C1-CNÔ10	0	73	5,91	Trung bình			
832	17001927	Nguyễn Hữu	Hòa	Nam	27/5/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ10	0	73	6,33	Trung bình	A		
833	17002041	Chưông Hoàng	Hùng	Nam	08/12/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ10	0	73	6,28	Trung bình	A	B	
834	17002142	Đặng Quốc	Hùng	Nam	17/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	0	73	5,74	Trung bình	A	B	
835	17001986	Trương Hoàng	Huy	Nam	15/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	0	73	6,44	Trung bình		B	
836	17001909	Nguyễn Đình	Kha	Nam	23/12/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ10	0	73	6,45	Trung bình	A	B	
837	17001933	Nguyễn Bửu	Khánh	Nam	06/3/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ10	0	73	6,25	Trung bình	A	B	
838	17002030	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	14/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	0	73	6,28	Trung bình	A		
839	17001974	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	18/7/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ10	0	73	6,01	Trung bình		B	
840	17001908	Phạm Tấn	Lên	Nam	20/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ10	0	73	6,39	Trung bình	A	B	
841	17002135	Trần Công	Minh	Nam	19/8/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ10	0	73	5,92	Trung bình	A	B	
842	17002060	Trần Văn	Nguyên	Nam	28/12/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ10	0	73	6,16	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
843	17002140	Hồ Tấn	Phát	Nam	25/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	0	73	6,02	Trung bình		B	
844	17002146	Trần Tấn	Tài	Nam	02/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	0	73	6,13	Trung bình	A	B	
845	17001917	Trần Quốc	Tiên	Nam	06/7/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ10	0	73	6,70	Trung bình	A	B	
846	17002029	Phan Hà	Văn	Nam	25/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ10	0	73	6,11	Trung bình	A	B	
847	17001931	Nguyễn Thái	Việt	Nam	21/6/1999	Bình Định	17C1-CNÔ10	0	73	6,01	Trung bình		B	
848	17002124	Trần Quốc	Việt	Nam	04/01/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ10	0	73	6,62	Trung bình	A	B	
849	17002085	Lê Thanh	Vinh	Nam	24/4/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ10	0	73	6,16	Trung bình	A	B	
850	17002446	Ngô Trần Đức	Anh	Nam	16/02/1999	An Giang	17C1-CNÔ11	0	73	6,47	Trung bình			
851	17002206	Nguyễn Nhất	Bình	Nam	01/01/1999	An Giang	17C1-CNÔ11	0	73	6,50	Trung bình	A	B	
852	17002316	Trần Văn	Cảnh	Nam	27/11/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ11	0	73	6,37	Trung bình			
853	17002174	Nguyễn Anh	Cường	Nam	07/10/1997	Bình Thuận	17C1-CNÔ11	0	73	6,70	Trung bình	A	B	
854	17002327	Nguyễn Văn Minh	Dàng	Nam	09/11/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ11	0	73	7,18	Khá	A	B	
855	17002404	Nguyễn Quốc	Doanh	Nam	19/02/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ11	0	73	6,47	Trung bình			
856	17002193	Nguyễn Văn	Đến	Nam	25/3/1999	Long An	17C1-CNÔ11	0	73	6,52	Trung bình	A	B	
857	17002389	Trần Văn	Đoàn	Nam	02/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	7,28	Khá	A	B	
858	17002381	Lê Cảnh	Hiền	Nam	08/8/1998	Lâm Đồng	17C1-CNÔ11	0	73	6,05	Trung bình		B	
859	17002438	Phan Văn	Hiền	Nam	11/11/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ11	0	73	6,26	Trung bình	A	B	
860	17002309	Trần Việt	Hưng	Nam	10/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	6,23	Trung bình	A	B	
861	17002384	Phan Văn	Hường	Nam	16/8/1999	Gia Lai	17C1-CNÔ11	0	73	6,00	Trung bình	A	B	
862	17002331	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	06/11/1999	Long An	17C1-CNÔ11	0	73	6,48	Trung bình		B	
863	17002341	Phan Thanh	Liêm	Nam	18/4/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ11	0	73	6,68	Trung bình	A	B	
864	17004346	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	18/02/1997	Bình Thuận	17C1-CNÔ11	0	73	7,10	Khá	A	B	
865	17002420	Nguyễn Thiện	Lộc	Nam	19/7/1999	Hà Nam	17C1-CNÔ11	0	73	6,61	Trung bình	A	B	
866	17004772	Bùi Hồng	Lưu	Nam	06/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	6,51	Trung bình	A		
867	17002435	Nguyễn Đăng Hùng	Minh	Nam	04/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	7,54	Khá	A	B	
868	17002330	Nguyễn Hoàn	Nam	Nam	06/4/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ11	0	73	7,20	Khá	A	B	
869	17002220	Bùi Vũ	Nghĩa	Nam	13/10/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ11	0	73	6,75	Trung bình			
870	17002305	Phan Đức	Quốc	Nam	12/5/1998	Đắk Lắk	17C1-CNÔ11	0	73	7,13	Khá			
871	17002226	Huỳnh Tấn	Thành	Nam	28/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	6,47	Trung bình			
872	17002385	Lê Quang	Thành	Nam	13/3/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ11	0	73	6,20	Trung bình			
873	17002440	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	22/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	6,17	Trung bình		B	
874	17002246	Trịnh Công	Thịnh	Nam	16/6/1998	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ11	0	73	6,58	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
875	17002236	Hồ Minh	Trí	Nam	16/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	6,57	Trung bình			
876	17002392	Bùi Đức Trí	Trung	Nam	08/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ11	0	73	6,73	Trung bình	A	B	
877	17002429	Nguyễn Hoàng	Vỹ	Nam	09/8/1999	Quảng Nam	17C1-CNÔ11	0	73	7,24	Khá	A	B	
878	17002173	Nguyễn Kỳ	Vỹ	Nam	03/8/1999	An Giang	17C1-CNÔ11	0	73	5,88	Trung bình			
879	17002456	Võ Anh	Bảo	Nam	20/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ12	0	73	6,30	Trung bình	A	B	
880	17002788	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	26/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	7,40	Khá	A		
881	17002034	Huỳnh Lê Bảo	Duy	Nam	02/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	6,55	Trung bình		B	
882	17002540	Bùi Phạm Minh	Đạt	Nam	19/9/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ12	0	73	6,24	Trung bình	A	B	
883	17002492	Huỳnh Tấn	Đô	Nam	25/6/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ12	0	73	5,77	Trung bình			
884	17002799	Nguyễn Thành	Hải	Nam	20/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ12	0	73	6,25	Trung bình			
885	17002591	Trần Minh	Hoàng	Nam	26/5/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ12	0	73	6,63	Trung bình			
886	17004132	Trần Hoàng	Khang	Nam	31/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	6,53	Trung bình			
887	17002579	Trương Xuân	Lâm	Nam	14/7/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ12	0	73	6,16	Trung bình		B	
888	17002679	Đặng Hải	Lâm	Nam	11/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	7,42	Khá	A	B	
889	17002484	Lê Viết	Mão	Nam	01/12/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ12	0	73	6,72	Trung bình	A	B	
890	17002765	Phạm Hải	Minh	Nam	31/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	7,04	Khá	A	B	
891	17002506	Ngô Nguyễn Hoài	Nam	Nam	19/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	6,48	Trung bình			
892	17002521	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	13/11/1999	Trà Vinh	17C1-CNÔ12	0	73	6,39	Trung bình	A	B	
893	17002642	Phan Trung	Nghĩa	Nam	26/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	6,35	Trung bình	A	B	
894	17004568	Lê Thanh	Nhã	Nam	13/10/1998	Bình Phước	17C1-CNÔ12	0	73	5,96	Trung bình	A	B	
895	17002455	Đinh Thịnh	Phát	Nam	28/10/1998	Quảng Nam	17C1-CNÔ12	0	73	6,26	Trung bình	A	B	
896	17002489	Tô Huỳnh Thanh	Phong	Nam	31/8/1999	Long An	17C1-CNÔ12	0	73	6,28	Trung bình	A	B	
897	17002586	Nguyễn Tiến	Phúc	Nam	29/01/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ12	0	73	6,63	Trung bình		B	
898	17002797	Vũ Minh	Quảng	Nam	08/3/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ12	0	73	6,17	Trung bình		B	
899	17002590	Hà Đức	Quốc	Nam	21/10/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ12	0	73	6,29	Trung bình	A	B	
900	17002508	Lê Ngô Huy	Tâm	Nam	09/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ12	0	73	7,68	Khá	A		
901	17002659	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	10/6/1999	Bến Tre	17C1-CNÔ12	0	73	7,54	Khá	A	B	
902	17002477	Nguyễn Công	Trí	Nam	02/9/1999	Long An	17C1-CNÔ12	0	73	6,13	Trung bình		B	
903	17002542	Trần Quang	Triệu	Nam	10/6/1999	Đắk Nông	17C1-CNÔ12	0	73	6,56	Trung bình	A		
904	17002790	Phạm Thành Quốc	Vương	Nam	16/3/1999	Cần Thơ	17C1-CNÔ12	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
905	17003190	Nguyễn Phạm Phú	An	Nam	11/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ13	0	73	5,95	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
906	17003019	Trần Quốc	Bảo	Nam	26/12/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ13	0	73	5,88	Trung bình	A	B	
907	17003199	Dương	Cảnh	Nam	07/7/1999	Long An	17C1-CNÔ13	0	73	5,85	Trung bình		B	
908	17003094	Lê Minh	Dũng	Nam	04/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ13	0	73	6,25	Trung bình	A	B	
909	17003100	Huỳnh Hải	Đăng	Nam	09/02/1999	Long An	17C1-CNÔ13	0	73	7,01	Khá	A	B	
910	17003205	Lê Đào Trường	Hạnh	Nam	04/8/1998	Đồng Tháp	17C1-CNÔ13	0	73	6,10	Trung bình		B	
911	17003095	Vũ Minh	Hiếu	Nam	20/4/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ13	0	73	6,05	Trung bình	A	B	
912	17003141	Hồng Hoàng	Hoa	Nam	12/5/1999	Trà Vinh	17C1-CNÔ13	0	73	5,72	Trung bình			
913	17003020	Đỗ Đức	Hoàng	Nam	20/9/1998	Lâm Đồng	17C1-CNÔ13	0	73	6,08	Trung bình	A	B	
914	17002183	Trần Đăng Thanh	Hoàng	Nam	26/6/1999	An Giang	17C1-CNÔ13	0	73	6,36	Trung bình	A	B	
915	17003084	Phan Bùi Thanh	Huy	Nam	11/12/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ13	0	73	5,89	Trung bình	A	B	
916	17002181	Bùi Phạm	Khang	Nam	03/11/1999	An Giang	17C1-CNÔ13	0	73	6,09	Trung bình	A	B	
917	17003267	Trần Hoàng	Khánh	Nam	22/5/1999	Lâm Đồng	17C1-CNÔ13	0	73	6,17	Trung bình	A	B	
918	17003142	Trần Duy	Lâm	Nam	26/02/1999	Bình Định	17C1-CNÔ13	0	73	6,36	Trung bình	A	B	
919	17002944	Võ Vương	Linh	Nam	03/8/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ13	0	73	6,77	Trung bình	A	B	
920	17003850	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	03/02/1996	Bình Thuận	17C1-CNÔ13	0	73	6,36	Trung bình	A	B	
921	17003187	Đặng Hoàng	Nam	Nam	17/01/1998	Bình Định	17C1-CNÔ13	0	73	6,07	Trung bình		B	
922	17003158	Nguyễn Lê	Ngân	Nam	26/3/1999	Quảng Nam	17C1-CNÔ13	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
923	17002875	Đỗ Trọng	Nghĩa	Nam	10/11/1998	Bến Tre	17C1-CNÔ13	0	73	6,04	Trung bình		B	
924	17003136	Võ Hiếu	Nghĩa	Nam	15/9/1999	Đồng Tháp	17C1-CNÔ13	0	73	5,90	Trung bình		B	
925	17003203	Phan Đình	Nguyên	Nam	07/9/1999	Bạc Liêu	17C1-CNÔ13	0	73	6,81	Trung bình	A	B	
926	17003118	Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	05/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ13	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
927	17003124	Nguyễn Trần Thanh	Nhi	Nữ	04/7/1995	Bình Thuận	17C1-CNÔ13	0	73	6,71	Trung bình	A	B	
928	17002891	Nguyễn Đoàn Thành	Phúc	Nam	11/02/1999	Tiền Giang	17C1-CNÔ13	0	73	6,57	Trung bình		B	
929	17003090	Trần Văn	Quang	Nam	14/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ13	0	73	7,55	Khá	A	B	
930	17003105	Nguyễn Văn	Sang	Nam	15/01/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ13	0	73	7,09	Khá	A	B	
931	17003140	Nguyễn Quang	Thạch	Nam	21/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ13	0	73	7,16	Khá	A	B	
932	17002953	Nguyễn Quang	Vương	Nam	10/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNÔ13	0	73	6,81	Trung bình		B	
933	17003288	Lù Diu	Bánh	Nam	20/5/1998	Bình Thuận	17C1-CNÔ14	0	73	6,20	Trung bình		B	
934	17003646	Nguyễn Đức	Bảo	Nam	25/9/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ14	0	73	6,49	Trung bình	A	B	
935	17003596	Nguyễn Văn Thành	Công	Nam	29/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ14	0	73	6,64	Trung bình		B	
936	17003770	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	12/10/1999	Ninh Thuận	17C1-CNÔ14	0	73	6,40	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
937	17003496	Phạm Trần Quang	Đại	Nam	06/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ14	0	73	6,37	Trung bình			
938	17003524	Đặng Văn	Hoàng	Nam	21/3/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ14	0	73	6,52	Trung bình			
939	17003671	Trần Đức	Huỳnh	Nam	22/6/1999	Nam Định	17C1-CNÔ14	0	73	6,61	Trung bình	A	B	
940	17003821	Vũ Phạm Linh	Hướng	Nam	29/10/1999	Cần Thơ	17C1-CNÔ14	0	73	6,05	Trung bình			
941	17003391	Nguyễn Gia	Kính	Nam	18/10/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ14	0	73	6,37	Trung bình			
942	17003654	Huỳnh Văn	Khảm	Nam	25/12/1999	Đắk Lắk	17C1-CNÔ14	0	73	6,66	Trung bình	A		
943	17003630	Nguyễn Hoàng	Mỹ	Nam	17/9/1997	Bình Định	17C1-CNÔ14	0	73	6,83	Trung bình			
944	17003823	Phan Văn	Nước	Nam	05/01/1999	Đồng Nai	17C1-CNÔ14	0	73	6,60	Trung bình			
945	17003361	Nguyễn Thanh	Nhật	Nam	10/9/1999	Vĩnh Long	17C1-CNÔ14	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
946	17001192	Võ Hoàng	Son	Nam	27/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ14	0	73	6,04	Trung bình			
947	17000989	Nguyễn Văn Phước	Tài	Nam	08/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ14	0	73	6,22	Trung bình			
948	17003673	Lưu Văn	Tuấn	Nam	15/02/1998	Quảng Bình	17C1-CNÔ14	0	73	7,15	Khá	A	B	
949	17003740	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	16/11/1999	Long An	17C1-CNÔ14	0	73	6,94	Trung bình	A	B	
950	17003498	Trần Hoài	Thanh	Nam	30/01/1999	Bình Thuận	17C1-CNÔ14	0	73	7,35	Khá	A	B	
951	17003557	Hồ Minh	Thành	Nam	18/10/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CNÔ14	0	73	6,42	Trung bình		B	
952	17001828	Mai Trung	Thiện	Nam	01/01/1999	Vĩnh Long	17C1-CNÔ14	0	73	6,55	Trung bình		B	
953	17003713	Ngô Thanh	Xuân	Nam	16/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNÔ14	0	73	6,36	Trung bình			
954	17001522	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	Nữ	12/02/1999	An Giang	17C1-CNM1	0	73	8,07	Giỏi	A	B	
955	17002641	Nguyễn Thị	Biên	Nữ	16/9/1999	Bình Định	17C1-CNM1	0	73	7,27	Khá			
956	17001429	Châu Mỹ	Duyên	Nữ	16/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	0	73	7,83	Khá	A	B	
957	17001793	Đặng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/8/1999	Đồng Tháp	17C1-CNM1	0	73	7,91	Khá	A	B	
958	17000473	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Nữ	29/01/1998	Bình Thuận	17C1-CNM1	0	73	7,67	Khá	A	B	
959	17002870	Huỳnh Thị Như	Hà	Nữ	22/11/1999	Bình Thuận	17C1-CNM1	0	73	8,46	Giỏi	A	B	
960	17001382	Trần Ngọc	Hào	Nữ	09/12/1999	Sóc Trăng	17C1-CNM1	0	73	8,35	Giỏi	A	B	
961	17001797	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	07/10/1998	Tiền Giang	17C1-CNM1	0	73	6,89	Trung bình		B	
962	17000554	Đặng Thùy	Nga	Nữ	28/3/1997	Đà Nẵng	17C1-CNM1	0	73	8,69	Giỏi	A	B	
963	17001034	Trịnh Hồng	Nga	Nữ	09/4/1999	Đồng Nai	17C1-CNM1	0	73	7,59	Khá	A	B	
964	17001078	Võ Thạch Kim	Ngân	Nữ	29/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	0	73	7,64	Khá	A	B	
965	17002633	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	19/7/1999	Bến Tre	17C1-CNM1	0	73	8,06	Giỏi	A	B	
966	17002776	Phạm Thị	Nhân	Nữ	20/02/1999	Gia Lai	17C1-CNM1	0	73	7,53	Khá	A	B	
967	17002397	Hồ Thị Yến	Nhi	Nữ	10/5/1999	Bến Tre	17C1-CNM1	0	73	8,01	Giỏi	A	B	
968	17001795	Lý Thị Xuân	Nhi	Nữ	28/12/1999	Đồng Tháp	17C1-CNM1	0	73	7,71	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
969	17000073	Nguyễn Hồng	Phấn	Nữ	18/5/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	0	73	8,35	Giỏi	A	B	
970	17001310	Huỳnh Thị Lệ	Quyên	Nữ	08/8/1999	Quảng Nam	17C1-CNM1	0	73	7,80	Khá	A	B	
971	17001428	Dương Cẩm	Tú	Nữ	09/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	0	73	8,18	Giỏi	A	B	
972	17002602	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	03/3/1999	Bến Tre	17C1-CNM1	0	73	8,38	Giỏi	A	B	
973	17001403	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	10/9/1999	Bình Thuận	17C1-CNM1	0	73	7,24	Khá	A	B	
974	17003024	Nguyễn Thị Kim	Thi	Nữ	11/02/1999	Tiền Giang	17C1-CNM1	0	73	7,66	Khá	A	B	
975	17001959	Nguyễn Khánh	Thuận	Nam	07/6/1999	Đồng Nai	17C1-CNM1	0	73	6,90	Trung bình	A	B	
976	17002689	Cao Thị Thanh	Thúy	Nữ	06/12/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNM1	0	73	7,79	Khá	A	B	
977	17001032	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	27/7/1999	Bến Tre	17C1-CNM1	0	73	8,03	Giỏi	A	B	
978	17001263	Trần Thị	Trà	Nữ	28/02/1998	Nghệ An	17C1-CNM1	0	73	7,73	Khá		B	
979	17001687	Dương Thị Phương	Trang	Nữ	31/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	0	73	7,88	Khá	A	B	
980	17000381	Nguyễn Trúc Lan	Uyên	Nữ	25/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM1	0	73	6,95	Trung bình		B	
981	17002640	Đặng Thị	Vân	Nữ	06/3/1999	Bình Định	17C1-CNM1	0	73	7,85	Khá	A		
982	17004043	Nguyễn Thị	Châu	Nữ	28/5/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM2	0	73	8,81	Giỏi	A	B	
983	17003268	Hồ Khánh Linh	Chi	Nữ	03/7/1999	Nghệ An	17C1-CNM2	0	73	8,03	Giỏi	A	B	
984	17003597	Châu Thị Thùy	Dung	Nữ	30/9/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	8,11	Khá	A	B	
985	17003373	Đinh Trần Hạnh	Dung	Nữ	20/4/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,48	Khá	A	B	
986	17003523	Phan Thị Anh	Đào	Nữ	08/9/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,23	Khá	A	B	
987	17004256	Lê Thị Huệ	Giao	Nữ	30/3/1998	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,41	Khá	A	B	
988	17000490	Phạm Võ Kim	Hằng	Nữ	20/5/1994	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM2	0	73	8,14	Giỏi	A	B	
989	17004394	Bùi Thị Thu	Hiền	Nữ	20/4/1998	Đồng Nai	17C1-CNM2	0	73	9,03	Xuất sắc	A	B	
990	17003928	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	Nữ	23/3/1999	Tây Ninh	17C1-CNM2	0	73	8,16	Giỏi	A	B	
991	17003661	Mai Thị Ngọc	Huệ	Nữ	08/11/1999	Tiền Giang	17C1-CNM2	0	73	7,30	Khá	A		
992	17000972	Huỳnh Thị	Hường	Nữ	28/5/1998	Tiền Giang	17C1-CNM2	0	73	7,99	Khá	A	B	
993	17000523	Lê Thị Hồng	Lương	Nữ	27/02/1997	Đồng Nai	17C1-CNM2	0	73	8,04	Giỏi	A	B	
994	17003181	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	02/6/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,53	Khá	A	B	
995	17003425	Trần Thị Trà	My	Nữ	04/4/1999	Bình Định	17C1-CNM2	0	73	7,65	Khá	A	B	
996	17003188	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	30/10/1998	Đồng Nai	17C1-CNM2	0	73	7,98	Khá	A	B	
997	17004219	Trần Tú	Ngọc	Nữ	10/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM2	0	73	7,56	Khá	A	B	
998	17003910	Trần Thị Hồng	Ngọc	Nữ	19/8/1999	Đắk Lắk	17C1-CNM2	0	73	7,65	Khá	A	B	
999	17003869	Mai Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	18/3/1999	Đồng Nai	17C1-CNM2	0	73	6,93	Trung bình	A	B	
1000	17004287	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	10/7/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	6,98	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1001	17003997	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	13/02/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	6,84	Trung bình		B	
1002	17003610	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	12/3/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,25	Khá		B	
1003	17003785	Phạm Nguyễn Yên	Nhur	Nữ	08/11/1999	Bình Phước	17C1-CNM2	0	73	6,90	Trung bình	A	B	
1004	17003428	Nguyễn Vũ Minh	Phúc	Nữ	30/3/1999	Bình Thuận	17C1-CNM2	0	73	7,40	Khá	A	B	
1005	17004247	Trần Thị Thu	Sương	Nữ	26/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM2	0	73	7,30	Khá		B	
1006	17003773	Trần Thị Mỹ	Tiên	Nữ	12/7/1999	Tiền Giang	17C1-CNM2	0	73	7,63	Khá	A	B	
1007	17003503	Bùi Ngọc	Tịnh	Nữ	18/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM2	0	73	8,62	Giỏi	A	B	
1008	17004279	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	05/11/1999	Quảng Nam	17C1-CNM2	0	73	7,70	Khá	A	B	
1009	17003506	Đặng Thị Kiều	Thu	Nữ	01/11/1999	Lâm Đồng	17C1-CNM2	0	73	8,49	Giỏi	A	B	
1010	17004278	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	05/11/1999	Quảng Nam	17C1-CNM2	0	73	7,69	Khá	A	B	
1011	17003394	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	16/4/1998	Đắk Nông	17C1-CNM2	0	73	7,10	Khá		B	
1012	17003427	Phan Thị Mỹ	Trang	Nữ	25/7/1999	Phú Yên	17C1-CNM2	0	73	7,38	Khá		B	
1013	17003870	Đặng Thụy Bích	Trâm	Nữ	24/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CNM2	0	73	6,81	Trung bình	A	B	
1014	17003424	Phan Thị Ngọc	Trâm	Nữ	03/8/1999	Bình Thuận	17C1-CNM2	0	73	7,26	Khá	A	B	
1015	17001826	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	05/4/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,87	Khá	A	B	
1016	17003687	Nguyễn Thị Hạnh	Trinh	Nữ	04/11/1999	Long An	17C1-CNM2	0	73	7,58	Khá		B	
1017	17004033	Võ Tuyết	Trinh	Nữ	07/10/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNM2	0	73	7,62	Khá	A	B	
1018	17003781	Phạm Thị Ý	Vy	Nữ	14/4/1999	Quảng Ngãi	17C1-CNM2	0	73	7,15	Khá		B	
1019	17002066	Trần Thành	Đạt	Nam	22/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	6,72	Trung bình			
1020	17000066	Phạm Ngọc Trung	Hiếu	Nam	25/4/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	6,40	Trung bình		B	
1021	17003681	Trương Phạm Tuấn	Nhã	Nam	21/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	7,21	Khá		B	
1022	17001924	Lê Hoàng	Phúc	Nam	24/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	6,62	Trung bình			
1023	17004025	Trần Đình	Quý	Nam	24/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	7,25	Khá		B	
1024	17003555	Bành Thái	Son	Nam	26/3/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	7,28	Khá		B	
1025	17003957	Tiêu Quang	Thuận	Nam	29/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	8,18	Giỏi		B	
1026	17001929	Vũ Đức	Trung	Nam	25/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-ANM1	0	73	6,28	Trung bình		B	
1027	17001954	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	27/4/1997	Tây Ninh	17C1-CMT1	0	73	7,33	Khá			
1028	17004562	Phạm Minh	Ân	Nam	16/02/1999	Quảng Ngãi	17C1-CMT1	0	73	6,25	Trung bình			
1029	17001388	Trương Hồng	Cửu	Nam	28/02/1999	Bình Thuận	17C1-CMT1	0	73	6,54	Trung bình			
1030	17001977	Huỳnh Đăng	Châu	Nam	16/6/1999	Quảng Ngãi	17C1-CMT1	0	73	6,26	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1031	17002884	Lưu Hải	Đăng	Nam	02/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,30	Trung bình			
1032	17001137	Phan Vũ Trường	Giang	Nam	20/5/1999	Long An	17C1-CMT1	0	73	5,99	Trung bình			
1033	17003176	Trần Huy Vũ	Hải	Nam	05/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,46	Trung bình			
1034	17004616	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	16/3/1999	Bình Phước	17C1-CMT1	0	73	5,88	Trung bình			
1035	17003562	Trần Văn	Huy	Nam	10/02/1999	Bình Định	17C1-CMT1	0	73	7,45	Khá			
1036	17002343	Hoàng Bảo	Khánh	Nam	05/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,02	Trung bình			
1037	17004444	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	06/10/1999	An Giang	17C1-CMT1	0	73	6,01	Trung bình			
1038	17003846	Lê Hồ Bảo	Lập	Nam	23/3/1999	Bình Định	17C1-CMT1	0	73	6,26	Trung bình			
1039	17003745	Nguyễn Đạo	Minh	Nam	08/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,40	Trung bình			
1040	17003461	Nguyễn Thái	Nguyên	Nam	22/4/1999	An Giang	17C1-CMT1	0	73	6,96	Trung bình			
1041	17003970	Phạm Cao Chí	Nguyên	Nam	08/4/1999	Cà Mau	17C1-CMT1	0	73	6,90	Trung bình			
1042	17001533	Nguyễn Trương Hoàng	Sang	Nam	10/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,90	Trung bình			
1043	17002091	Phạm Ngọc	Tiến	Nam	19/3/1999	Gia Lai	17C1-CMT1	0	73	6,91	Trung bình			
1044	17003723	Trần Cơ	Thạch	Nam	02/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,55	Trung bình			
1045	17003507	Đào Nhứt	Trí	Nam	14/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	5,96	Trung bình			
1046	17002587	Nguyễn Ngọc Đoan	Uyên	Nữ	13/02/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-CMT1	0	73	6,13	Trung bình			
1047	17004453	Lê Trọng	Vũ	Nam	20/12/1998	Nghệ An	17C1-CMT1	0	73	6,19	Trung bình			
1048	17001528	Đặng Văn	Ý	Nam	04/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CMT1	0	73	6,36	Trung bình			
1049	17003047	Lê Xuân	Cánh	Nam	02/3/1999	Bình Định	17C1-LTM1	0	73	7,29	Khá		B	
1050	17003594	Vương Mạnh	Cường	Nam	25/8/1999	Đồng Nai	17C1-LTM1	0	73	6,43	Trung bình			
1051	17001419	Đặng Trung	Đức	Nam	09/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM1	0	73	5,97	Trung bình			
1052	17002311	Lê Hùng	Giới	Nam	29/9/1998	Quảng Ngãi	17C1-LTM1	0	73	6,31	Trung bình			
1053	17002395	Trần Trung	Hiếu	Nam	19/9/1999	Bình Phước	17C1-LTM1	0	73	5,74	Trung bình			
1054	17002289	Nguyễn Văn	Khâu	Nam	24/4/1999	Đồng Tháp	17C1-LTM1	0	73	7,65	Khá		B	
1055	17002601	Đào Anh	Phương	Nam	05/9/1999	Kiên Giang	17C1-LTM1	0	73	6,33	Trung bình		B	
1056	17002269	Đặng Đoàn Việt	Quang	Nam	03/8/1999	Quảng Ngãi	17C1-LTM1	0	73	6,10	Trung bình		B	
1057	17002363	Phan Quang	Quyền	Nam	11/4/1999	Phú Yên	17C1-LTM1	0	73	6,68	Trung bình			
1058	17002747	Lý Thanh	Tuấn	Nam	24/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM1	0	73	6,84	Trung bình			
1059	17002209	Dương Thành	Thắng	Nam	28/8/1999	Bến Tre	17C1-LTM1	0	73	6,40	Trung bình		B	
1060	17002247	Đặng Thị Thùy	Trang	Nữ	15/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM1	0	73	6,77	Trung bình		B	
1061	17002701	Lê Thế	Vinh	Nam	02/3/1999	Long An	17C1-LTM1	0	73	7,18	Khá		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1062	17002281	Trần Quốc	Vỹ	Nam	22/02/1998	Gia Lai	17C1-LTM1	0	73	6,12	Trung bình			
1063	17003590	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	04/11/1999	Quảng Ninh	17C1-LTM2	0	73	6,58	Trung bình			
1064	17002950	Bùi Nhựt	Duy	Nam	02/4/1999	Bến Tre	17C1-LTM2	0	73	6,20	Trung bình			
1065	17004134	Nguyễn Đức	Duy	Nam	27/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	6,94	Trung bình			
1066	17001230	Huỳnh Khánh	Đông	Nam	31/01/1997	Bến Tre	17C1-LTM2	0	73	6,35	Trung bình			
1067	17004098	Hồ Công	Đức	Nam	21/01/1998	Thừa Thiên -Huế	17C1-LTM2	0	73	6,06	Trung bình			
1068	17004152	Nguyễn Tô	Hiệu	Nam	08/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	7,53	Khá			
1069	17002800	Lê Minh	Khánh	Nam	11/12/1999	Bến Tre	17C1-LTM2	0	73	5,65	Trung bình			
1070	17004389	Nguyễn Thị Minh	Linh	Nữ	07/12/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-LTM2	0	73	6,76	Trung bình			
1071	17004260	Đỗ Thị Tuyết	Mai	Nữ	09/11/1999	Đăk Nông	17C1-LTM2	0	73	6,49	Trung bình			
1072	17003221	Ninh Công	Minh	Nam	28/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	7,81	Khá			
1073	17003818	Đặng Văn	Nghi	Nam	07/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	6,84	Trung bình			
1074	17003966	Lương Công	Phi	Nam	20/11/1999	Phú Yên	17C1-LTM2	0	73	6,22	Trung bình			
1075	17004409	Nguyễn Trường	Phước	Nam	09/3/1998	Thanh Hoá	17C1-LTM2	0	73	5,88	Trung bình			
1076	17003479	Lê Quốc	Thái	Nam	01/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	6,26	Trung bình			
1077	17002414	Triệu Văn	Thắng	Nam	14/10/1999	Bình Phước	17C1-LTM2	0	73	6,01	Trung bình			
1078	17002143	Trương Tiểu	Thiên	Nam	12/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	5,92	Trung bình			
1079	17004187	Nguyễn Minh	Trí	Nam	19/02/1999	Đồng Nai	17C1-LTM2	0	73	6,24	Trung bình			
1080	17003962	Lê Hữu	Vương	Nam	14/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM2	0	73	6,36	Trung bình			
1081	17004758	Võ Tuấn	Anh	Nam	28/02/1992	Lâm Đồng	17C1-QTM1	0	73	6,71	Trung bình		B	
1082	17004423	Lê Quốc	Bình	Nam	24/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	6,26	Trung bình		B	
1083	17001555	Đoàn Văn	Cường	Nam	21/7/1999	Long An	17C1-QTM1	0	73	6,91	Trung bình		B	
1084	17000266	Đỗ Thành	Đạt	Nam	28/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	7,39	Khá		B	
1085	17003981	Nguyễn Ngọc	Khê	Nam	01/4/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	7,06	Khá		B	
1086	17001100	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	Nữ	04/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	5,74	Trung bình		B	
1087	17003403	Văn Hồ Mỹ	Linh	Nữ	09/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	5,81	Trung bình		B	
1088	17001703	Huỳnh Thị Diễm	My	Nữ	10/11/1999	Đồng Tháp	17C1-QTM1	0	73	7,10	Khá		B	
1089	17003724	Võ Văn	Quý	Nam	03/02/1999	Tây Ninh	17C1-QTM1	0	73	6,89	Trung bình		B	
1090	17002459	Ngô Minh	Quý	Nam	14/5/1998	Bình Thuận	17C1-QTM1	0	73	6,48	Trung bình			
1091	17001671	Nguyễn Trường	Son	Nam	21/01/1999	Vĩnh Long	17C1-QTM1	0	73	6,51	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1092	17004695	Nguyễn Hữu	Tới	Nam	08/01/1996	Đắk Lắk	17C1-QTM1	0	73	7,03	Khá			
1093	17003792	Lâm Minh	Thành	Nam	02/7/1999	Sóc Trăng	17C1-QTM1	0	73	6,42	Trung bình		B	
1094	17002783	Vũ Kim	Thoại	Nam	29/3/1999	Đồng Nai	17C1-QTM1	0	73	7,13	Khá		B	
1095	17002813	Nguyễn Minh	Trí	Nam	02/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	7,01	Khá		B	
1096	17002848	Bùi Quốc	Việt	Nam	20/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	8,72	Giỏi		B	
1097	17001439	Trần Hoàng	Vũ	Nam	23/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	5,89	Trung bình		B	
1098	17002361	Phạm Văn	Vượng	Nam	01/7/1999	Bình Phước	17C1-QTM1	0	73	7,28	Khá		B	
1099	17004567	Hứa Thị Kim	Anh	Nữ	24/02/1999	Gia Lai	17C1-TKW1	0	73	5,93	Trung bình		B	
1100	17003276	Trần Tấn	Cường	Nam	17/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TKW1	0	73	5,65	Trung bình			
1101	17002496	Nguyễn Xuân	Đạt	Nam	07/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TKW1	0	73	6,35	Trung bình			
1102	17002328	Lê Huỳnh	Đức	Nam	04/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TKW1	0	73	6,27	Trung bình		B	
1103	17004375	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	24/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TKW1	0	73	6,72	Trung bình		B	
1104	17003010	Lê Văn	Hữu	Nam	21/7/1998	Bình Thuận	17C1-TKW1	0	73	5,84	Trung bình			
1105	17003873	Trần Đăng	Khoa	Nam	18/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-TKW1	0	73	6,58	Trung bình		B	
1106	17000406	Lê Nhật	Linh	Nam	25/8/1995	Lâm Đồng	17C1-TKW1	0	73	7,93	Khá		B	
1107	17003536	Đỗ Hồng	Quân	Nam	17/12/1996	Hà Nội (Hà tây cũ)	17C1-TKW1	0	73	5,81	Trung bình			
1108	17003867	Nguyễn Thanh	Vinh	Nam	08/01/1999	Đồng Nai	17C1-TKW1	0	73	6,16	Trung bình		B	
1109	17004716	Hà Văn	Diễn	Nam	18/3/1999	Kiên Giang	17C1-THU1	0	73	6,94	Trung bình		B	
1110	17002517	Phan Nhật Nam	Giang	Nam	30/4/1999	Bình Thuận	17C1-THU1	0	73	7,01	Khá		B	
1111	17000186	Lê Trung	Hiếu	Nam	25/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-THU1	0	73	6,74	Trung bình		B	
1112	17001975	Lê Hữu	Nghĩa	Nam	12/6/1999	Đồng Tháp	17C1-THU1	0	73	6,15	Trung bình		B	
1113	17003201	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	13/11/1999	Tiền Giang	17C1-THU1	0	73	7,08	Khá		B	
1114	17004283	Trà Minh	Phong	Nam	10/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-THU1	0	73	6,65	Trung bình		B	
1115	17002850	Nguyễn Hoàng	Toàn	Nam	30/4/1999	Long An	17C1-THU1	0	73	6,30	Trung bình			
1116	17000713	Võ Hoàng	Thọ	Nam	26/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-THU1	0	73	6,91	Trung bình			
1117	17001351	Nguyễn Minh	Trí	Nam	20/11/1999	Long An	17C1-THU1	0	73	7,65	Khá		B	
1118	17002811	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	28/10/1999	Long An	17C1-THU1	0	73	7,06	Khá		B	
1119	17004460	Trần Thị	Dương	Nữ	08/5/1998	Hà Nam	17C1-NNA1	0	76	7,18	Khá			
1120	17003026	Hà Thị	Gắm	Nữ	02/02/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-NNA1	0	76	7,51	Khá	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1121	17004080	Cao Minh	Huy	Nam	06/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	8,11	Giỏi	A		
1122	17001350	Nguyễn Chí	Khang	Nam	16/12/1999	Tây Ninh	17C1-NNA1	0	76	7,50	Khá	A	A	
1123	17003649	Phạm Thị Quốc	Khánh	Nữ	02/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	7,69	Khá			
1124	17004213	Trần Hà Nhật	Lan	Nữ	10/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	8,69	Giỏi		A	
1125	17001972	Bùi Thị Hoài	Linh	Nữ	20/5/1999	Đắk Lắk	17C1-NNA1	0	76	7,13	Khá	A	A	
1126	17004171	Đàm Mỹ	Linh	Nữ	28/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	6,68	Trung bình	A	A	
1127	17003796	Nguyễn Thị Hương	Mai	Nữ	05/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	7,21	Khá	A	A	
1128	17001075	Trần Thiện	Nhân	Nam	18/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	7,88	Khá			
1129	17003934	Lê Kim	Nhật	Nữ	13/7/1999	Bình Dương	17C1-NNA1	0	76	6,99	Trung bình	A		
1130	17003177	Lê Minh	Nhật	Nam	16/4/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	8,09	Giỏi	A		
1131	17001290	Nguyễn Thị Oanh	Nhi	Nữ	24/4/1999	Trà Vinh	17C1-NNA1	0	76	7,22	Khá			
1132	17004669	Quang Lê Cát	Phụng	Nữ	12/9/1995	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	7,66	Khá	A	A	
1133	17004286	Từ Trinh Đông	Quỳnh	Nữ	29/8/1999	Bến Tre	17C1-NNA1	0	76	7,06	Khá	A	A	
1134	17003480	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	22/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	7,73	Khá	A	A	
1135	17001354	Trượng Thị	Thêm	Nữ	24/8/1998	Ninh Thuận	17C1-NNA1	0	76	6,91	Trung bình	A	A	
1136	17004074	Nguyễn Huỳnh Mẫn	Thi	Nữ	06/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	8,69	Giỏi			
1137	17001811	Huỳnh Thị Mỹ	Thơm	Nữ	27/6/1999	Bình Thuận	17C1-NNA1	0	76	6,45	Trung bình	A	A	
1138	17004566	Nguyễn Hải	Thuận	Nam	20/4/1998	Quảng Trị	17C1-NNA1	0	76	6,70	Trung bình	A		
1139	17000274	Trương Đức	Thừa	Nam	01/01/1992	Kiên Giang	17C1-NNA1	0	76	7,47	Khá		A	
1140	17003263	Trần Minh	Trí	Nam	07/3/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	6,77	Trung bình			
1141	17003443	Thạch Thị Mộng	Trinh	Nữ	25/12/1999	Bình Phước	17C1-NNA1	0	76	7,44	Khá			
1142	17003433	Trần Vũ Phương	Uyên	Nữ	03/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-NNA1	0	76	7,90	Khá	A		
1143	17004371	Mai Thị Kim	Anh	Nữ	01/11/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-KTD1	0	73	6,80	Trung bình	A	B	
1144	17004118	Nguyễn Thị Gia	Ân	Nữ	11/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,47	Trung bình		B	
1145	17003092	Trần Đức	Cảnh	Nam	05/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	5,81	Trung bình	A	B	
1146	17003807	Nguyễn Ngọc Quế	Cẩm	Nữ	27/5/1999	Bình Dương	17C1-KTD1	0	73	8,45	Giỏi	A	B	
1147	17004060	Nguyễn Thị	Chung	Nữ	04/12/1999	Nghệ An	17C1-KTD1	0	73	6,46	Trung bình		B	
1148	17004093	Phan Ngọc	Hà	Nữ	21/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,07	Trung bình	A		
1149	17002024	Phan Thị Kim	Huyền	Nữ	22/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,66	Trung bình		B	
1150	17002394	Phạm Thị Quỳnh	Hương	Nữ	26/10/1999	Đồng Nai	17C1-KTD1	0	73	6,69	Trung bình		B	
1151	17002881	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	03/10/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	17C1-KTD1	0	73	6,34	Trung bình	A	B	
1152	17004036	Nguyễn Thị Yên	Loan	Nữ	27/7/1998	Đồng Tháp	17C1-KTD1	0	73	6,73	Trung bình	A		
1153	17001179	Dương Thị Trà	My	Nữ	10/8/1999	Bình Thuận	17C1-KTD1	0	73	6,36	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1154	17002393	Đỗ Thị	Mỹ	Nữ	15/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,40	Trung bình		B	
1155	17002339	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	14/02/1998	An Giang	17C1-KTD1	0	73	5,84	Trung bình			
1156	17002061	Trần	Nghiệp	Nam	13/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,57	Trung bình	A	B	
1157	17003023	Nguyễn Đoàn Kim	Nguyên	Nữ	11/02/1999	Tiền Giang	17C1-KTD1	0	73	6,05	Trung bình		B	
1158	17003938	Nguyễn Thị Kiều	Nhung	Nữ	05/11/1999	Long An	17C1-KTD1	0	73	7,17	Khá	A	B	
1159	17001950	Chu Thị Hoàng	Oanh	Nữ	30/01/1999	Cần Thơ	17C1-KTD1	0	73	6,58	Trung bình	A	B	
1160	17004122	Nguyễn Thị Thu	Phượng	Nữ	02/10/1999	Bình Thuận	17C1-KTD1	0	73	6,56	Trung bình	A	B	
1161	17002669	Nguyễn Nhật	Quý	Nam	23/01/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,14	Trung bình		B	
1162	17002200	Cao Thị Thu	Tâm	Nữ	01/9/1999	Bến Tre	17C1-KTD1	0	73	6,21	Trung bình	A	B	
1163	17001090	Phạm Thị Kiều	Tiên	Nữ	26/6/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-KTD1	0	73	5,88	Trung bình	A	B	
1164	17003378	Tòng Thị Bích	Tiên	Nữ	08/8/1999	Bình Thuận	17C1-KTD1	0	73	6,24	Trung bình		B	
1165	17001096	Đặng Minh	Tuấn	Nam	20/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,97	Trung bình	A	B	
1166	17004747	Đặng Thị Ánh	Tuyết	Nữ	08/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,70	Trung bình		B	
1167	17003511	Đàng Thị Mỹ	Thanh	Nữ	28/11/1997	Ninh Thuận	17C1-KTD1	0	73	6,76	Trung bình		B	
1168	17003410	Trương Đan	Thanh	Nữ	03/3/1999	Đồng Tháp	17C1-KTD1	0	73	7,28	Khá		B	
1169	17002900	Lê Nhật	Thiên	Nam	14/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,04	Trung bình	A	B	
1170	17002688	Lưu Quốc	Thuận	Nam	03/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,17	Trung bình		B	
1171	17002764	Nguyễn Quốc Ngọc	Trâm	Nữ	23/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,04	Trung bình	A	B	
1172	17002037	Nguyễn Ngọc Ái	Trân	Nữ	20/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	6,24	Trung bình	A	B	
1173	17003779	Lê Ngọc	Uyên	Nữ	29/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-KTD1	0	73	8,21	Giỏi		B	
1174	17004633	Đoàn Thị	Yến	Nữ	27/12/1998	Thừa Thiên -Huế	17C1-KTD1	0	73	6,79	Trung bình	A	B	
1175	17004307	Phan Bửu	An	Nam	20/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	6,35	Trung bình		B	
1176	17003919	Võ Thị Kim	Chi	Nữ	17/4/1999	Đồng Nai	17C1-QTD1	0	73	8,97	Giỏi	A	B	
1177	17000591	Nguyễn Thị Mai	Dung	Nữ	08/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	8,02	Giỏi	A	B	
1178	17000567	Phan Thị Thùy	Dương	Nữ	07/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	8,04	Giỏi	A	B	
1179	17003553	Nguyễn Huỳnh Như	Hào	Nữ	29/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	6,87	Trung bình	A		
1180	17004091	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	08/8/1999	Nghệ An	17C1-QTD1	0	73	7,61	Khá	A	B	
1181	17004763	Nguyễn Công	Hùng	Nam	25/11/1998	Bình Thuận	17C1-QTD1	0	73	7,63	Khá	A	B	
1182	17004241	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	20/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	7,45	Khá		B	
1183	17004207	Tất Thang Ngọc	Linh	Nữ	01/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	6,73	Trung bình	A		
1184	17003248	Mai Đình Khánh	Ngọc	Nữ	30/3/1999	Vĩnh Long	17C1-QTD1	0	73	7,10	Khá		B	
1185	17004672	Phan Tuấn	Nguyên	Nam	19/3/1995	Tiền Giang	17C1-QTD1	0	73	7,63	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn nợ	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Đã có chứng chỉ		Ghi chú
												TH	AV	
1186	17002677	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	Nữ	05/01/1998	Vĩnh Long	17C1-QTD1	0	73	8,12	Giỏi	A	B	
1187	17003660	Phạm Thị Hồng	Như	Nữ	28/4/1999	Long An	17C1-QTD1	0	73	7,79	Khá		B	
1188	17004533	Văn Thị Đan	Phượng	Nữ	08/6/1998	Kiên Giang	17C1-QTD1	0	73	8,23	Giỏi	A	B	
1189	17002880	Huỳnh Phạm Trung	Tuấn	Nam	15/4/1999	Bình Phước	17C1-QTD1	0	73	7,30	Khá	A		
1190	17003050	Khúc Văn	Tuấn	Nam	20/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	6,87	Trung bình		B	
1191	17003370	Võ Thị Kim	Tuyền	Nữ	25/7/1999	Trà Vinh	17C1-QTD1	0	73	8,16	Giỏi		B	
1192	17002945	Phạm Ngọc	Thạch	Nam	02/6/1999	Lâm Đồng	17C1-QTD1	0	73	6,84	Trung bình	A	B	
1193	17004599	Nguyễn Thị	Theo	Nữ	03/01/1999	Quảng Ngãi	17C1-QTD1	0	73	7,09	Khá		B	
1194	17003049	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	25/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTD1	0	73	7,36	Khá		B	
1195	17004597	Nguyễn Tô Yến	Trúc	Nữ	05/12/1999	Bình Thuận	17C1-QTD1	0	73	6,68	Trung bình		B	
1196	17004250	Nguyễn Thị Như	Uyên	Nữ	02/7/1999	Ninh Thuận	17C1-QTD1	0	73	7,89	Khá		B	

Tổng cộng danh sách có 1196 sinh viên, trong đó:

- Xuất sắc:	1	SV	0,1%
- Giỏi:	39	SV	3,3%
- Khá:	258	SV	21,6%
- Trung bình:	898	SV	75,1%